



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 33 (từ 17/08 - 21/08/2015)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MƯỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, đồng USD tiếp tục tăng giá khi thị trường lắng dịu và giới đầu tư tập trung vào định hướng chính sách tiền tệ và lãi suất. Thị trường đang theo dõi động thái của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) về việc tăng lãi suất. Giới chuyên gia nhận định, đồng USD có thể giảm giá tới 20% sau khi Fed nâng lãi suất. Tại thời điểm này, các thành viên thị trường dự đoán có 46% Fed sẽ nâng lãi suất vào tháng 9 tới bởi động thái phá giá đồng nhân dân tệ vừa qua của Trung Quốc có thể ngăn cản Fed thực hiện điều này. Việc Fed thông báo tăng lãi suất sẽ bóp cò cho việc bán ra ồ ạt đồng USD.

Thị trường thế giới: Giá gạo xuất khẩu trên thị trường châu Á giảm nhẹ trong tuần qua do đồng tiền châu Á giảm giá trị so với đô la Mỹ, trong khi nhu cầu mua vào vẫn còn yếu. Ngày 18/8, đồng Baht Thái giảm xuống mức thấp nhất trong hơn 6 năm sau vụ nổ bom tại thủ đô Băng Cốc làm dấy lên lo ngại về ảnh hưởng đối với ngành du lịch, một trong những điểm sáng trong nền kinh tế Thái Lan.

Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. Nguồn cung cà phê toàn cầu cũng được dự báo sẽ bị ảnh hưởng bởi hiện tượng El Nino có xu hướng mạnh lên. Thị trường đường thế giới biến động giảm do đồng real của Bra-xin giảm giá so với đồng USD. Giá cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch Hàng hóa Tokyo (Tocom) tuần qua ghi nhận 4 phiên giảm liên tiếp, thiết lập mức đáy mới trong 10 tháng do lo ngại nhu cầu tiêu thụ cao su của Trung Quốc suy yếu. Giá hạt tiêu giao ngay tại thị trường Ấn Độ tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt cùng sức mua tốt.

Thị trường trong nước: Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua diễn biến từ ổn định đến tăng nhẹ. Nguyên nhân tăng giá lúa Hè Thu tại một số nơi được cho là vẫn còn diện tích chưa thu hoạch xong và chất lượng gạo ở khu vực ĐBSCL cũng tăng lên đáng kể.

Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá thu mua tiêu đen xô nội địa tuần này tăng khoảng 6.000 đ/kg so với thời điểm cuối tuần trước. Giá cao su hiện đang giảm sâu trong khi chi phí đầu tư chăm sóc cũng như khai thác mủ lớn, hiệu quả kinh tế mang lại không nhiều nên từ đầu năm đến nay, nhiều vườn cao su tiểu điền tại các tỉnh đã bị chặt bỏ.

LÚA GẠO

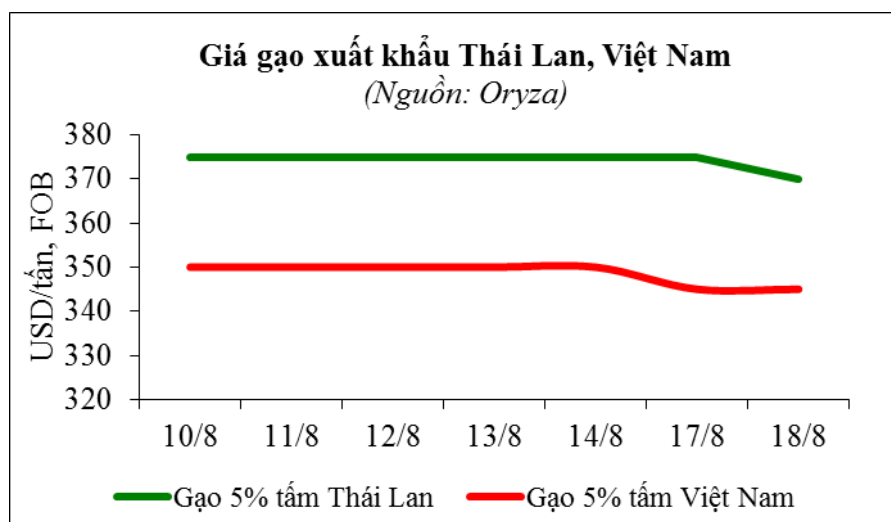


Thị trường thế giới: Giá gạo xuất khẩu trên thị trường châu Á giảm nhẹ trong tuần qua do đồng tiền châu Á giảm giá trị so với đô la Mỹ, trong khi nhu cầu mua vào vẫn còn yếu. Ngày 18/8, đồng Baht Thái giảm xuống mức thấp nhất trong hơn 6 năm sau vụ nổ bom tại thủ đô Băng Cốc làm dấy lên lo ngại về ảnh hưởng đối với ngành du lịch, một trong những điểm sáng trong nền kinh tế Thái Lan. Tính từ đầu năm đến nay, đồng Baht đã giảm 7,5%, nhanh hơn tỷ lệ giảm 4,4% của đồng Việt Nam. Thái Lan và Việt Nam là hai nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 và thứ 3 thế giới, sau Ấn Độ.

Tuần qua, gạo 5% tằm của Thái Lan giảm 5 USD/tấn, từ 365 – 375 USD/tấn xuống còn 360 – 370 USD/tấn, so với 365 – 375 USD/tấn (FOB Băng Cốc). Tính từ đầu năm đến nay, giá gạo 5% tằm tiêu chuẩn của Thái Lan đã giảm 10,7%, so với mức giảm 11,3% đối với gạo cùng loại của Việt Nam. Gạo 25% tằm giảm từ 350 – 360 USD/tấn xuống còn 345 – 355 USD/tấn.

Trong báo cáo Tổng quan ngành hàng Lúa gạo tháng 8/2015, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo thương mại gạo toàn cầu năm 2015 đạt 42,5 triệu tấn, giảm 2% so với 43,4 triệu tấn năm 2014 và giảm 2,7% so với dự báo 43,7 triệu tấn tháng trước. USDA dự báo xuất khẩu gạo của Thái Lan năm 2015 giảm 2 triệu tấn, tương ứng 18%, trong khi xuất khẩu gạo của các nước khác tăng cũng không đủ bù đắp. USDA hạ dự báo xuất khẩu gạo của Thái Lan dựa vào số liệu xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm và sự cạnh tranh khốc liệt từ phía Ấn Độ.

Theo Bộ Nông nghiệp Phi-lip-pin, Chính phủ nước này sẽ giữ nguyên mục tiêu 20 triệu tấn lúa trong năm nay bất chấp lo ngại hiện tượng El Nino. Văn phòng Khí tượng thủy văn đã cảnh báo El Nino có thể mạnh lên trong vài tháng tới, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất lúa tại các tỉnh miền trung, miền nam và miền bắc Phi-lip-pin. Tuy nhiên, các biện pháp can thiệp của chính phủ sẽ giúp giảm thiểu tác động của El Nino - thường gây ra tình trạng khô hạn. Từ đầu năm đến nay, khô hạn đã khiến Phi-lip-pin thiệt hại 58.485 tấn lúa. Bộ Nông nghiệp Phi-lip-pin đang tìm kiếm thêm 940 triệu peso (20,3 triệu USD) ngân sách cho chương trình giảm thiểu tác động của El Nino. Cục Thống kê Phi-lip-pin (PSA) ước tính, sản lượng lúa của nước này năm 2015 đạt 18,86 triệu tấn, giảm 6% so với mục tiêu 20,08 triệu tấn và giảm nhẹ so với 18,97 triệu tấn năm 2014.



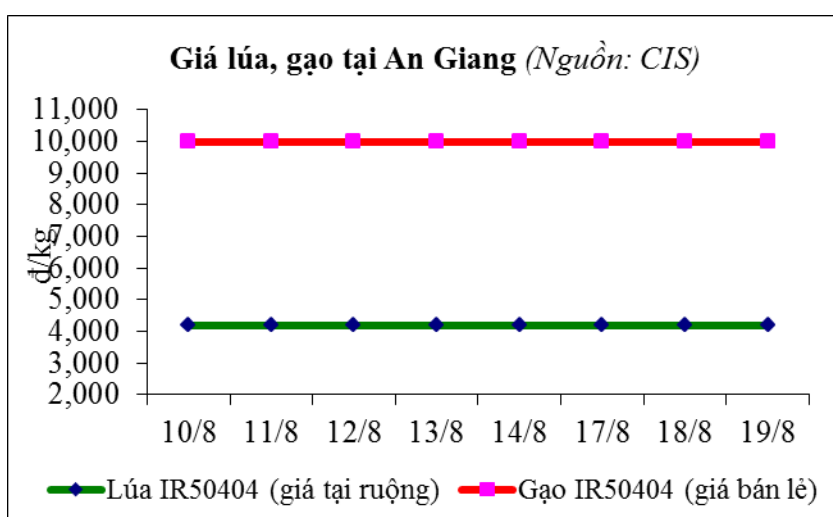
LÚA GẠO



Thị trường trong nước: Giá lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tuần qua diễn biến từ ổn định đến tăng nhẹ. Nguyên nhân tăng giá lúa Hè Thu tại một số nơi được cho là vẫn còn diện tích chưa thu hoạch xong và chất lượng gạo ở khu vực ĐBSCL cũng tăng lên đáng kể. Theo Hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua cụ thể như sau: tại An Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 4.200 đ/kg (lúa ướt); lúa OM 2419, OM 2717 vẫn đứng ở mức 4.600 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường không đổi ở mức 5.300 đ/kg (lúa khô); lúa dài ở mức 5.600 đ/kg. Tại Vĩnh Long, giá lúa tăng nhẹ, với lúa IR50404 tăng từ 3.950 đ/kg lên 4.100 đ/kg.

Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu trong tuần qua rất chậm do sức mua yếu, trong khi dự đoán giá gạo có thể giảm nhẹ trong vài ngày tới sau khi Ngân hàng Nhà nước hạ giá đồng nội tệ. Giá gạo 5% tấm của Việt Nam tuần qua giảm nhẹ xuống còn 338 – 345 USD/tấn, so với 340 – 350 USD/tấn tuần trước, trong khi gạo 25% tấm tăng nhẹ lên 325 – 335 USD/tấn, so với 320 – 330 USD/tấn tuần trước. Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), tính đến ngày 14/8, giá xuất khẩu tối thiểu đối với gạo 25% tấm đã được điều chỉnh giảm 2,9% xuống còn 330 USD/tấn nhằm thúc đẩy xuất khẩu gạo.

Theo VFA, từ đầu năm đến 13/8/2015, xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 3,343 triệu tấn, giảm 22% so với 4,26 triệu tấn trong 8 tháng đầu năm 2014. Giá xuất khẩu gạo bình quân đến nay đạt 414 USD/tấn (FOB), giảm 4% so với 431 USD/tấn cùng kỳ năm ngoái. Từ 1-13/8, xuất khẩu gạo đạt 42.698 tấn, giảm 93% so với 627.089 tấn trong tháng 8/2014 và giảm 92,8% so với 589.323 tấn trong tháng 7/2015.

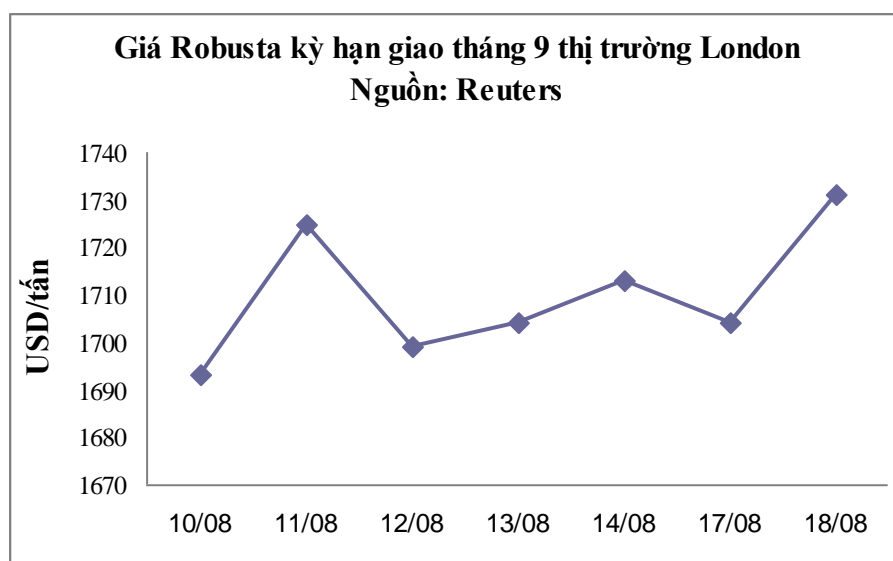


CÀ PHÊ

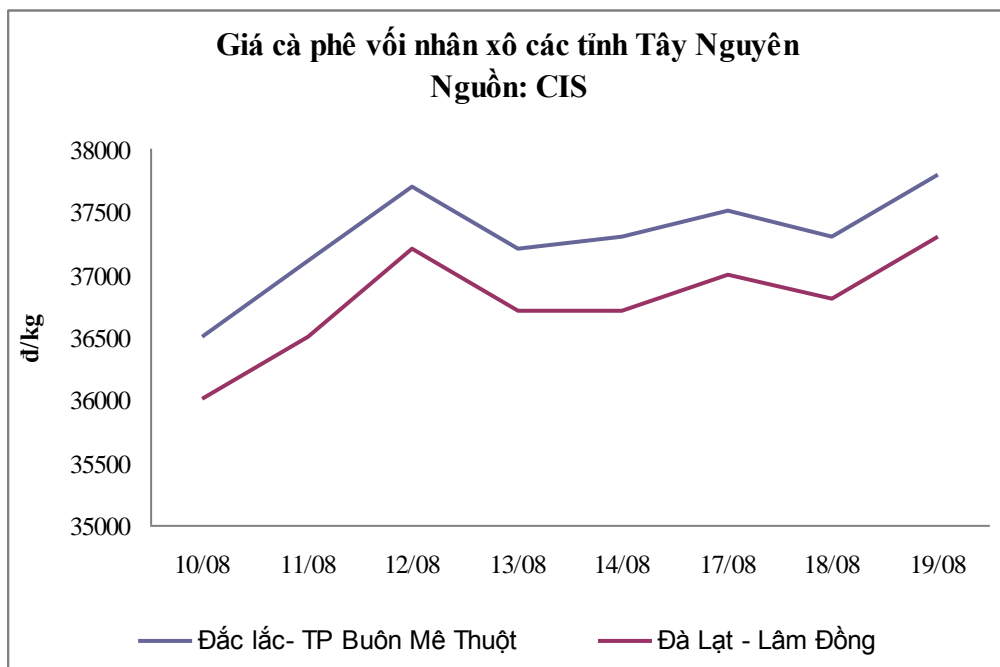


Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 9 tăng 18 USD/tấn lên 1.731 USD/tấn. Dự báo sản lượng cà phê Brazil có thể không đạt kỳ vọng hỗ trợ giá cà phê tăng. Dự trữ của Hiệp hội các nhà xuất khẩu của Brazil, Terra Forte (nhà sản xuất lớn nhất) chỉ đạt 4,66 triệu tấn, đây là mức thấp nhất kể từ năm 1999. Cũng theo Terra Forte, Brazil đã vụ thu hoạch được 60% diện tích cà phê và do kích cỡ hạt cà phê nhỏ hơn, nên dự báo sản lượng cà phê của Brazil niên vụ mới chỉ đạt 47,3 triệu bao.

Nguồn cung cà phê toàn cầu cũng dự báo sẽ bị ảnh hưởng bởi hiện tượng El Nino có xu hướng mạnh lên, tác động tiêu cực đến sản lượng ở các nước trồng cà phê chính. Trong khi đó, dự trữ cà phê ở các nước sản xuất lớn có xu hướng giảm. Ngoài ra, sự sụt giảm lượng cà phê bán ra của Việt Nam – nước sản xuất cà phê Robusta lớn nhất thế giới – đã khiến xuất khẩu cà phê Robusta toàn cầu trong 9 tháng đầu niên vụ 2014-2015 giảm 6,2%.



Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 500 – 600 đ/kg lên 37.300 – 37.800 đ/kg; Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB tăng 27 USD/tấn lên 1.791 USD/tấn.



Hiệp hội Cà phê Ca cao dự báo niên vụ 2015 – 2016, sản lượng cà phê sẽ tiếp tục sụt giảm do các tỉnh Tây Nguyên vẫn phải đối mặt với hạn hán, nguồn nước bị thiếu nghiêm trọng, một vài nơi có mưa nhưng lượng mưa thấp. Bên cạnh đó, thời tiết rét bất thường, cây cà phê bị nhiễm “cúm” khi ra hoa, rụng lá hàng loạt.

Theo số liệu thống kê của Tổng Cục Hải Quan, xuất khẩu cà phê trong tháng 7/2015 đạt 107 nghìn tấn, tăng 2,8% so với tháng trước, nâng tổng lượng xuất khẩu của mặt hàng này trong 7 tháng/2015 đạt hơn 786 nghìn tấn, trị giá đạt 1,62 tỷ USD, giảm 34,3% về lượng và giảm 34,2% về trị giá so với 7 tháng/2014. Con số này phần nào phản ánh tình trạng kháng giá và găm hàng trên thị trường nội địa Việt Nam, trong khi vụ thu hoạch mới sẽ bắt đầu sau 8-9 tuần nữa. Đây cũng là yếu tố hạn chế đà tăng của giá cà phê Robusta trên sàn London.

Nguyên nhân khiến lượng hàng xuất khẩu giảm mạnh là do thời tiết thay đổi, mưa đến sớm khi thu hoạch và thời kỳ cà phê phát triển gặp hạn hán nên nhiều vùng không đủ nước tưới đã bị mất trắng. Cùng với đó, ngày công lao động và giá phân bón lên cao, người trồng cà phê giảm lượng phân chăm sóc, nên sản lượng không được như kỳ vọng. Số lượng cà phê già ngày một tăng, năng suất thấp dẫn đến cả niên vụ 2014 - 2015 đã thu hoạch xong giảm tới 20%. Hiện, lượng hàng tồn kho trong doanh nghiệp và dân còn khoảng 300.000 tấn.

H.N.N

CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh giảm phiên thứ năm liên tiếp tại phiên đấu giá tuần này (18/8) khi khối lượng chào bán đạt cao nhất từ đầu mùa tiếp thị đến nay.

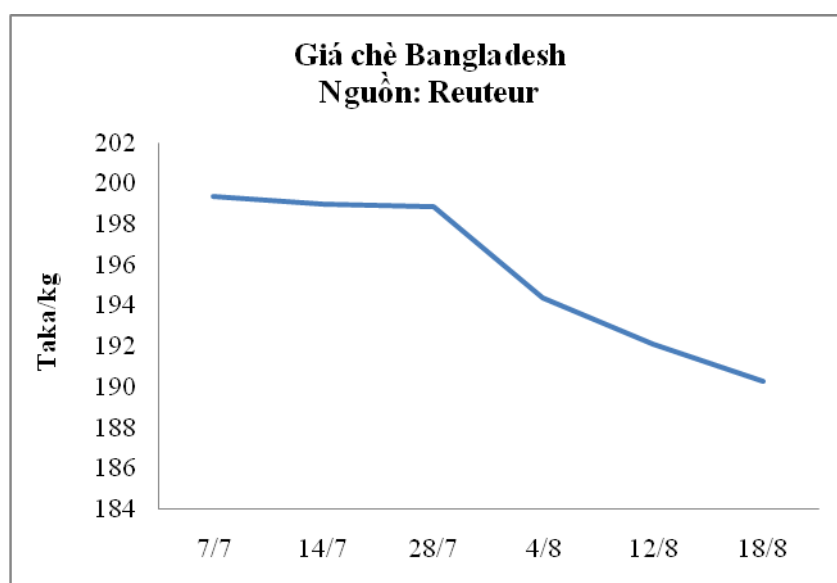
Tại phiên đấu giá thứ 15 của mùa tiếp thị mới, giá chè Bangladesh ở mức trung bình 190,29 taka (tương đương 2,5 USD)/kg, so với 192,10 taka/kg tại phiên đấu giá trước đó (ngày 12/8). Lượng hàng mới nhất được đưa ra thị trường ở mức cao nhất kể từ đầu mùa tiếp thị đến nay đã tác động tiêu cực đến giá.

Khoảng 2 triệu kg được chào bán tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó có 15% chưa được bán. Tại phiên đấu giá trước, khoảng 6% trong số 1,8 triệu kg chưa được bán.

Hãng môi giới chè châu Phi (Africa Tea Brokers – ATB) cho biết: Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya tiếp tục tăng trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa, ở mức 3,66 - 4,34 USD/kg so với 3,26 - 4,26 USD/kg của phiên đấu giá tuần trước. Trong khi đó, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này tiếp tục giảm nhẹ, đạt 4,00-4,45 USD/kg so với 4,00-4,51 USD/kg tuần trước.

Sản lượng chè của Ấn Độ trong tháng 6/2015 đã giảm 14% so với một năm trước đó xuống 123,91 triệu kg do sản lượng ở đông bắc Assam - bang sản xuất chè lớn nhất nước giảm 16% xuống 60,91 triệu kg do mưa lớn, Ủy ban Chè quốc gia cho biết.

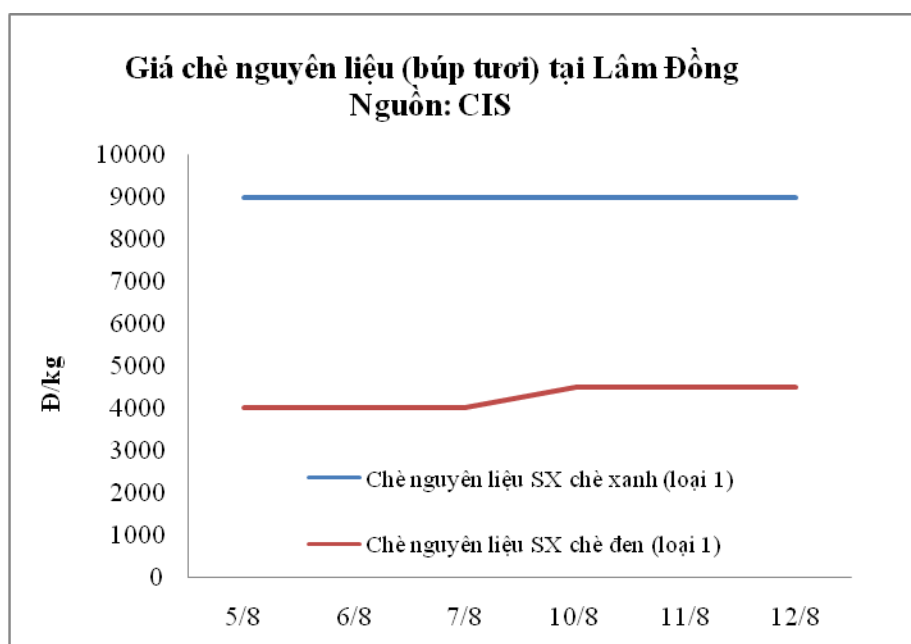
Ấn Độ, nước sản xuất chè lớn thứ hai trên thế giới, xuất khẩu chè CTC chủ yếu đến Ai Cập, Pakistan và Anh, và các loại khác sang I-rắc, I-ran và Nga.



CHÈ



Thị trường trong nước: Tuần này giá chè nguyên liệu tại Thái Nguyên tiếp tục ổn định so với tuần trước. Cụ thể, giá chè xanh búp khô giữ ở mức 130.000đ/kg, giá chè cành chất lượng cao vẫn giữ ở mức giá cao là 200.000đ/kg. Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng giá chè nguyên liệu sản xuất trà xanh loại 1 ổn định ở mức 9.000 đ/kg, trong khi chè nguyên liệu sản xuất trà đen loại 1 cũng ổn định mức 4.500 đ/kg sau khi tăng nhẹ 500 đ/kg hồi tuần trước.



N.V.A

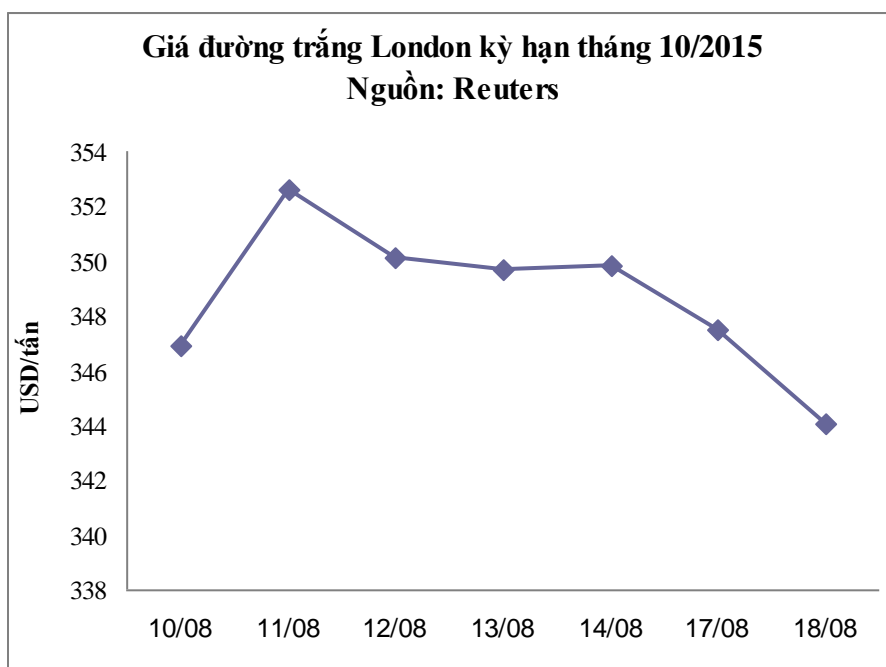
MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 10/2015 giảm 5,7 USD/tấn xuống còn 344,1 USD/tấn. Giá đường giảm do đồng real của Brazil giảm giá so với đồng USD khuyến khích hoạt động xuất khẩu mặt hàng này của Brazil. Vụ thu hoạch mía tại Brazil đang diễn ra nhanh hơn dự kiến và trữ lượng đường khổng lồ tại Ấn Độ và Thái Lan cũng là những yếu tố chính tác động đến thị trường đường.

Vụ thu hoạch mía đường tại Brazil sẽ tiếp tục đến giữa tháng 9. Thời tiết tiếp tục thuận lợi cho việc thu hoạch mía. Ước tính đến giữa tháng 8, 46,5 triệu tấn mía đã được nghiền.

Tập đoàn Mía đường Thái Lan cho biết sẽ tổ chức đấu thầu bán 144.000 tấn đường giao hàng từ tháng 3 đến tháng 9 năm sau. Trữ lượng đường cao tại Thái Lan, nước xuất khẩu đường lớn thứ 2 thế giới đã ảnh hưởng mạnh đến giá đường thế giới thời gian qua.



Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán buôn đường kính trắng tại Hà Nội ở mức 12.900-13.800 đ/kg, tại miền Trung ở mức 12.800-13.300 đ/kg và tại TP HCM là 12.700-13.500 đ/kg.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Hiệp hội Mía đường Việt Nam đã xác định mục tiêu phân đấu đạt tổng công suất thiết kế 154.150 tấn mía/ngày; sản lượng mía ép là 15,67 triệu tấn; sản lượng đường đạt 1,56 triệu tấn trong niên vụ 2015 - 2016.

MÍA ĐƯỜNG



Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự báo nhu cầu tiêu thụ đường trong niên vụ 2015 - 2016 xấp xỉ 160.000 tấn/tháng; nguồn cung là 1.881.000 tấn. Để đạt được mục tiêu đề ra, Bộ yêu cầu các doanh nghiệp cần chủ động hỗ trợ, giúp đỡ người trồng mía tổ chức tốt việc chăm sóc diện tích mía hiện có để đạt năng suất, chất lượng tốt nhất; thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp để tổ chức tốt công tác thu hoạch, phải có lịch và vận tải phù hợp để mía thu hoạch xong được chuyển nhanh vào ép, giảm tổn thất về chũr đường. Đồng thời, Bộ đề nghị các nhà máy tổ chức tốt việc bảo dưỡng, kiểm định thiết bị để bước vào sản xuất với chất lượng tốt nhất; chỉ đạo Hiệp hội Mía đường Việt Nam chủ trì phối hợp với các nhà máy đường, rà soát để lập kế hoạch sản xuất với cơ cấu sản phẩm đường hợp lý, thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường và có hướng xử lý kịp thời khi giá mía, đường tăng giảm đột ngột...

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về sản xuất tiêu thụ mía, niên vụ 2014 - 2015 diện tích mía cả nước là 305.000 ha, năng suất mía bình quân đạt 65,3 tấn/ha. Sản lượng mía đạt 19,9 triệu tấn. Diện tích mía của 25 tỉnh có nhà máy đường là 293.000 ha; tổng diện tích các nhà máy có ký hợp đồng đầu tư và bao tiêu sản phẩm là 255.891 ha, chiếm 87,3% diện tích vùng nguyên liệu mía, giảm 10.943 ha so với niên vụ trước. Giá mua mía nguyên liệu tại ruộng từ 750.000 - 900.000 đồng/tấn (10 CCS), giảm so với vụ trước 100.000 - 150.000 đồng/tấn. Với giá này, nhiều vùng nông dân hòa vốn hoặc lãi không đáng kể.

Về tình hình sản xuất đường, vụ sản xuất 2014 - 2015, cả nước có 41 nhà máy đường hoạt động, sản lượng đường sản xuất được là 1.417.800 tấn, trong đó đường luyện là 700.000 tấn. So với vụ trước, công suất thiết kế tăng 7,1%; sản lượng đường giảm 172.670 tấn (10,8%).

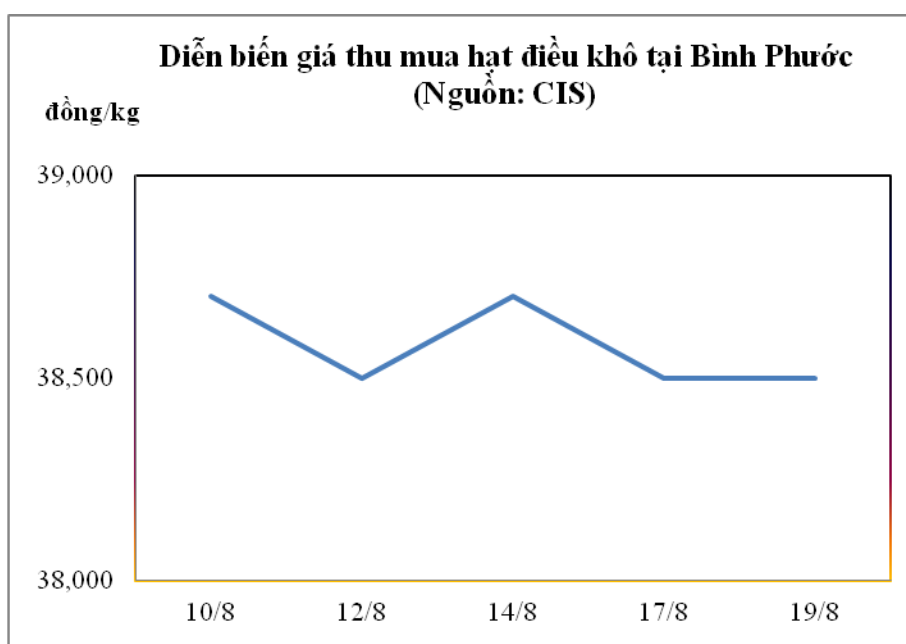
H.N.N

HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Tại Ấn Độ, hiện đang là thời điểm diễn ra lễ hội Onam. Lễ hội này sẽ kéo dài 10 ngày, nguồn cung hạt nhân từ Kerala dự báo sẽ giảm nhanh. Tình huống tương tự cũng sẽ xảy ra tại Maharashtra. Vì thế, người bán hiện đang đưa ra mức giá trên 7000 Rs/11,34 kg đối với loại điều W320 thượng hạng ở thị trường Goa và Karnataka. Có sự tăng vọt về nhu cầu đối với điều mảnh.

Thị trường trong nước: tại Bình Phước, giá thu mua hạt điều khô giảm khoảng 200 đ/kg so với tuần trước, hiện đạt 38.500 đ/kg. Mặc dù giá nguyên liệu điều khô đã giảm nhẹ nhưng đây vẫn là mức giá cao trong nhiều năm gần đây.



Xuất khẩu điều của Việt Nam sang Trung Quốc thời gian tới dự báo sẽ gặp khó khăn do nước này vừa tăng thuế giá trị gia tăng đối với hạt điều từ 5% lên 13%, cao nhất từ trước đến nay cộng thêm đồng NDT giảm giá. Cụ thể, với các hợp đồng xuất khẩu chính ngạch thanh toán bằng đồng USD, doanh nghiệp Trung Quốc sẽ phải thêm gần 2% để trả cho một đơn hàng với giá như cũ. Chẳng hạn như, với loại hạt điều W320 bán cho Trung Quốc với giá 8.000 USD/tấn, trước đây khách hàng Trung Quốc chỉ phải trả 48.880 NDT (tỉ giá cũ là 1 USD = 6,1162 NDT), nay khách hàng sẽ phải trả là 49.840 NDT (tỉ giá mới 1 USD = 6,2298 NDT). Như vậy, khách hàng nhập khẩu sẽ phải tăng giá bán hoặc tìm cách giảm giá mua xuống để bù cho chi phí này.

Thị trường Trung Quốc là thị trường quan trọng với xuất khẩu hạt điều của Việt Nam. Dịp Tết Trung thu hàng năm, khách hàng Trung Quốc hỏi mua nhiều và giá thường tăng lên là cơ hội bán hàng của các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, với việc tăng thuế nội địa và phá giá đồng tiền (làm hàng xuất khẩu vào Trung Quốc trở nên đắt hơn), cơ hội bán giá cao của doanh nghiệp hạt điều Việt Nam là rất khó. Dù nhu cầu nhập khẩu hạt điều của khách hàng Trung Quốc vẫn ở mức cao, nhưng với những điều chỉnh chính sách của họ như vừa qua, cơ hội tăng giá bán dịp trung thu năm nay là không nhiều.

HẠT ĐIỀU



Giá xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường tuần trước nhìn chung diễn biến theo xu hướng tăng so với tuần trước đó. Cụ thể là, Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW320 xuất khẩu sang Hà Lan tăng 0,302 USD/kg, hiện đạt 7,802 USD/kg; Hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế WW320 xuất khẩu sang Singapo tăng 0,55 USD/kg, hiện đạt 7,83 USD/kg.

Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều tuần từ 10-16/8/2015

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	15,88	7824,31	Úc
Hạt điều chiên không muối WS	kg	907,2	7,65	Canada
Nhân hạt điều sấy khô WW240	kg	2268	8,30	Trung Quốc
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW320	Tấn	15,88	7824,31	Pháp
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW450	kg	15876	7,50	Đức
Hạt điều rang muối (12 hũ/ 20g)	kg	806,4	7,50	Hồng Kông
Nhân hạt điều WW240	kg	14742	8,49	Israel
Nhân hạt điều các loại đã qua chế biến WW320	kg	15876	7,72	Ý
Hạt điều WS/LP sấy muối	kg	15876	7,94	Nhật Bản
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến W240	kg	5670	7,94	Latvia
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW320	Tấn	15,88	7802,27	Hà Lan
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	kg	15876	7,76	Niu di lân
Hạt điều nhân WW320	kg	15876	7,89	Na Uy
Nhân hạt điều đã qua chế biến LP	pound	10000	3,13	Nga
Hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế WW320	kg	6804	7,83	Singapore
Nhân hạt điều LP	pound	35000	2,73	Thụy Sĩ
Hạt điều nhân trắng WW320	kg	13800	7,91	Đài Loan
Hạt điều đã bóc vỏ W320	kg	15876	7,76	Thái Land
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	15,88	7383,50	Anh
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	15,88	7295,34	Hoa Kỳ

(Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại)

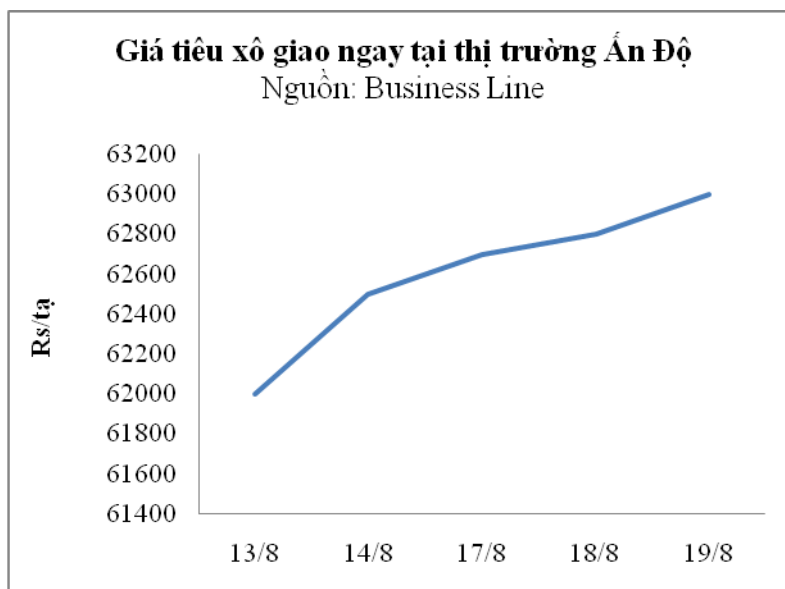
T.T.P.

HẠT TIÊU



Thị trường thế giới: Giá hạt tiêu giao ngay tại thị trường Ấn Độ tăng mạnh trong tuần này trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt cùng sức mua tốt. Tuy nhiên, tại thị trường quốc tế, Ấn Độ và Việt Nam giá đã ở mức quá cao và do đó không thể cạnh tranh. Indonesia, Bra-xin và Sri Lanka cung cấp hạt tiêu tại mức giá thấp hơn. Sri Lanka được cho là đã bán được 10 container cho các nhà xuất khẩu Ấn Độ ở mức giá 9.000- 9.100 USD/một tấn, trong khi các đại lý ở Mumbai và Delhi được cho là đã mua 7-8 container ở mức 9.000 USD/ tấn.

Các nhà xuất khẩu là những người mua duy nhất, trong khi không có người bán ở các thị trường chính do họ giữ hàng với hy vọng giá cao hơn trong mùa vụ tới. Các nhà tái chế đã bị cáo buộc là mua 'hạt tiêu bị cáo buộc nhiễm độc' và bán nó cho các nhà xuất khẩu. Nhu cầu trong nước đã không tăng do nhiều trung tâm phía bắc Ấn Độ có hàng tồn kho với số lượng nhỏ tiêu nhiễm độc. Ngày 19/8, 10 tấn tiêu bán thành phẩm được giao dịch mức 645 Rs/kg. Giá giao ngay tăng lên 63.000 Rs/tạ (tiêu xô) và 66.000 Rs/tạ (tiêu chọn). Các hợp đồng giao tháng chín trên IPSTA tăng lên mức 68.500 Rs/tạ. Thị trường nước ngoài đã cho thấy một xu hướng dễ dàng hơn. Các nhà xuất khẩu báo cáo đã nhập khẩu tiêu 525 GL của Sri Lanka ở mức 8.950 USD/tấn. Indonesia cung cấp tiêu Lampong Asta ở mức 10.000 USD/tấn C&F Ấn Độ. Việt Nam chào bán tiêu V Asta ở mức 10.200 USD tấn, trong khi Brazil Asta ở mức 9.450 USD/tấn (FOB). Giá xuất khẩu của Ấn Độ ở mức 10.450 USD/tấn C&F đối với châu Âu và 10.700 USD/tấn cho Mỹ.



Thị trường trong nước: Giá thu mua tiêu đen xô nội địa tuần này tăng khoảng 6.000 đ/kg so với thời điểm cuối tuần trước. Ngày 19/8, giá thu mua tiêu tại các tỉnh trồng tiêu trọng điểm Giá Lai/Bà Rịa-Vũng Tàu/Đắk Lắk/Bình Phước lần lượt ở mức 194/199/195/197 nghìn đồng/kg.

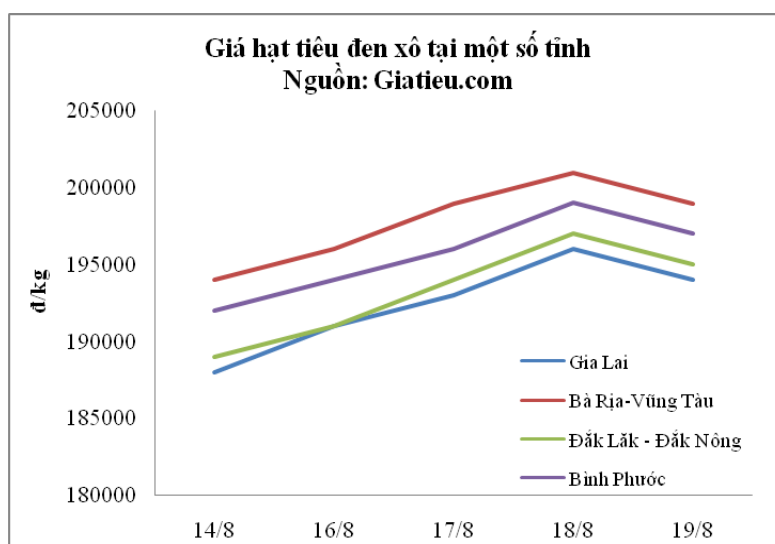
HẠT TIÊU



Hiện nay thị trường hạt tiêu vẫn tiếp tục ở vùng nóng khi giá tiêu xô Việt Nam vẫn được chào mua trên 193,000đồng/kg chưa cộng thưởng. Lượng tiêu tồn kho từ phía các nông dân không còn nhiều, một số tồn trữ chờ bán ở mức giá cao. Thị trường được báo cáo cũng có sức mua nhiều so với thời gian trước. Giá trong nước hiện đang có biến động lớn, doanh nghiệp khó mua đủ số lượng cùng với yêu cầu chất lượng của các nhà nhập khẩu khiến nhiều DN không dám mạo hiểm đẩy mạnh xuất khẩu

Dự báo tình hình xuất khẩu 6 tháng cuối năm, Hiệp hội Hồ tiêu cho biết, tuy số lượng xuất khẩu có thể không bằng 2014, nhưng với giá xuất khẩu trên 9.000 USD/tấn, tổng kim ngạch xuất khẩu Hồ tiêu Việt Nam hoàn toàn có thể đạt 1,2 tỷ USD như năm trước.

Nguyên nhân được cho là do nhu cầu thế giới năm nay sẽ cao hơn năm trước, đặc biệt là một số thị trường lớn như Trung Quốc đang tăng mạnh sẽ khiến giá khó giảm nhiều.

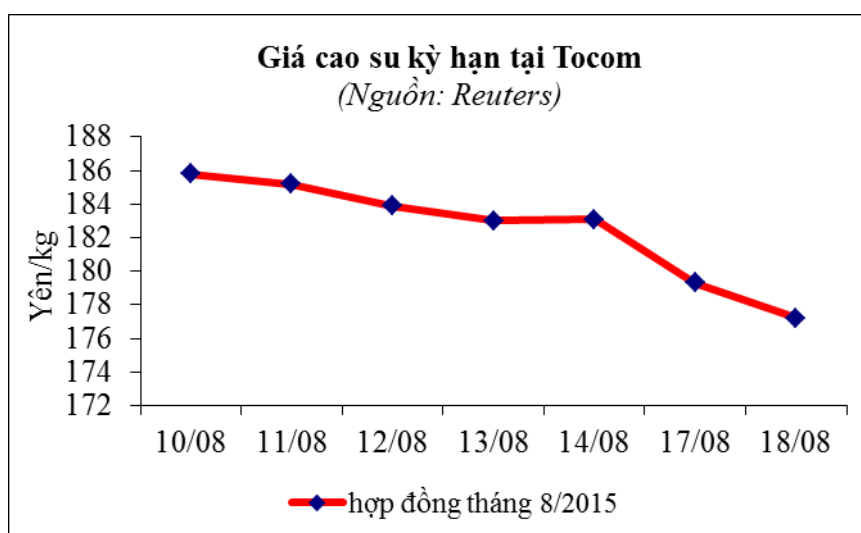


N.V.A



Thị trường thế giới: Giá cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch Hàng hóa Tokyo (Tocom) tuần qua ghi nhận 4 phiên giảm liên tiếp, thiết lập mức đáy mới trong 10 tháng do lo ngại nhu cầu tiêu thụ cao su của Trung Quốc suy yếu. Cuối phiên giao dịch 19/8, giá cao su hợp đồng benchmark giao tháng 1/2016 đã giảm 1,8% so với phiên trước xuống 183,6 Yên/kg, so với giá đóng cửa phiên 18/8 là 186,9 Yên/kg. Trong ngày, có lúc giá hợp đồng benchmark xuống thấp nhất kể từ ngày 17/10/2014 với 182 Yên/kg. Giá cao su hợp đồng kỳ hạn tháng 8/2015 cuối phiên 18/8 chỉ còn 177,1 Yên/kg.

Một số thị trường khác ở châu Âu cũng ghi nhận giá cao su giảm. Giá cao su giao tháng 1/2016 trên sàn Thượng Hải giảm 30 Nhân dân tệ xuống 12.075 Nhân dân tệ/tấn (1.888,19 USD/tấn). Cao su là một trong những mặt hàng chịu sức ép từ quyết sách phá giá nhân dân tệ của Trung Quốc. Trước đó, giá cao su vốn chưa thể phục hồi do giá dầu thô tại Mỹ lao dốc.



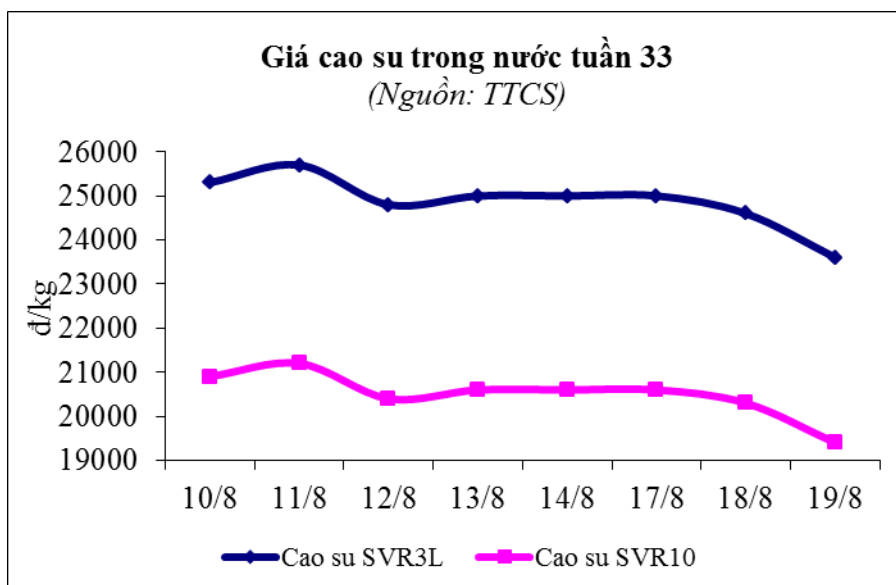
Thị trường trong nước: Việc Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ (NDT) sẽ tác động tới nhiều mặt hàng nông sản của Việt Nam, trong đó có cao su. Khi đồng NDT giảm giá sẽ khiến mặt hàng cao su thiên nhiên nhập khẩu từ các nước trong khu vực vào Trung Quốc trở nên đắt đỏ hơn so với trước đây, làm giảm khả năng cạnh tranh so với cao su nội địa của Trung Quốc.

Theo Hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá mủ cao su 32 độ/kg tuần qua đã tăng lên 7.200 đ/kg vào ngày 14/8, song đã giảm trở lại mức tuần trước là 6.720 đ/kg vào ngày 19/8. Giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Gia Lai, Đồng Nai, Bình Dương cũng đồng loạt giảm mạnh. Cụ thể, giá cao su SVR3L giảm 1.200 đ/kg, từ 24.800 đ/kg (12/8) xuống 23.600 đ/kg (19/8) và giá cao su SVR10 giảm 1.000 đ/kg, từ 20.400 đ/kg xuống 19.400 đ/kg.



Trong tuần từ 10/8 - 14/8/2015, giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán được điều chỉnh giảm hai lần vào ngày 10 và 14/8 theo xu hướng chung của giá cao su trên thị trường thế giới. Kết thúc tuần, giá SVR 3L xuất khẩu chào bán ở mức 1.480 USD/tấn, giảm 30 USD/tấn (-2,0%) so với ngày đầu tuần và giảm 60 USD/tấn (-3,9%) so với ngày cuối tuần trước (07/8). Từ ngày 01 - 14/8, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán đạt trung bình 1.522 USD/tấn, giảm 116 USD/tấn (-7,1%) so với mức trung bình trong tháng 7/2015, và giảm 256 USD/tấn (-14,4%) so với tháng 8/2014.

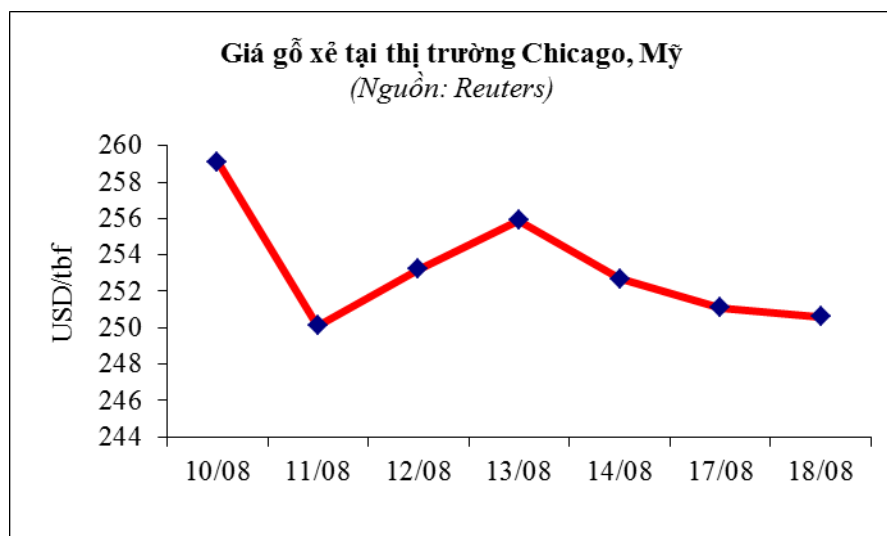
Giá cao su giảm sâu trong khi chi phí đầu tư chăm sóc cũng như khai thác mủ lớn, hiệu quả kinh tế mang lại không nhiều nên từ đầu năm đến nay, nhiều vườn cao su tiểu điền tại các tỉnh đã bị chặt bỏ. Tại Bình Phước, từ đầu năm đến nay, đã có hơn 1.800ha cao su bị chặt bỏ hoặc thay thế bằng các cây trồng khác. Tương tự, diện tích vườn cao su bị đốn hạ tại Đồng Nai cũng đã lên đến hàng trăm ha. Đại diện Cục Trồng trọt cho biết, diện tích vườn cao su bị đốn hạ đang có xu hướng tăng dần, dù cơ quan này chưa có thống kê chính xác về diện tích vườn cao su bị chặt bỏ.



GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ



Thị trường thế giới: Giá gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch Chicago (Mỹ) tuần qua diễn biến theo xu hướng giảm. Trong đó, giá gỗ giao kỳ hạn tháng 9/2015 cuối phiên 18/8 giảm xuống 250,6 USD/tbf, giảm 2,1 USD so với giá đóng cửa phiên cuối tuần trước (14/8). Tuy nhiên, mức giá của tuần qua vẫn cao hơn tuần trước khi giá kỳ hạn tháng 9/2015 sụt giảm mạnh vào ngày 11/8, chỉ còn 250,1 USD/tbf.



Nền kinh tế của các quốc gia Ca-ri-bê và một số quốc gia Mỹ Latinh tiếp tục phát triển và điều này đang thúc đẩy nhu cầu đối với một phần xuất khẩu quan trọng của Guyana. Trong nửa đầu năm 2015, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm gỗ của nước này sang thị trường Ca-bi-bê và Mỹ Latinh đạt 5,14 triệu USD, mặc dù giảm 10% so với cùng kỳ năm 2014 nhưng các thị trường này vẫn vững chắc và ổn định.

Cả Ca-ri-bê và Mỹ Latinh đều là thị trường xuất khẩu chính của Guyana đối với các sản phẩm giá trị gia tăng như cửa ra vào, đồ gỗ nội và ngoại thất, các hạng mục thủ công, cọc, khuôn, các thành phần xây dựng đúc sẵn, khung cửa sổ và đồ dùng bằng gỗ cũng như các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ.

Hội đồng Phát triển và Tiếp thị các sản phẩm lâm sản (FPDMC) nước này đang có các sáng kiến để thúc đẩy sản xuất các sản phẩm lâm sản giá trị gia tăng cho cả thị trường trong nước và quốc tế bằng cách sử dụng cả gỗ thương mại và gỗ ít được sử dụng.

Thị trường trong nước: Hiện nay, Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung Quốc là 3 thị trường xuất khẩu gỗ lớn nhất của Việt Nam, chiếm 66,3% tổng giá trị xuất khẩu. Có được thuận lợi này là do thị trường như châu Âu đang giảm sản xuất đồ gỗ do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế, Trung Quốc đang bị Mỹ áp thuế chống bán phá giá... từ đó tạo cơ hội cho doanh nghiệp trong nước đẩy mạnh xuất khẩu đồ gỗ. Kim ngạch xuất khẩu gỗ Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng mạnh kỷ lục đến cuối năm nay, khi các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ trong nước đã thông báo số lượng lớn các đơn đặt hàng quốc tế kéo dài cho cả năm. Ngoài ra, Cộng đồng Kinh tế ASEAN được hình thành vào cuối năm nay sẽ cung cấp nhiều cơ hội hơn vì gỗ là một trong 12 ngành ưu tiên hàng đầu trong xuất khẩu.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Bộ Công thương cũng đưa ra dự báo, năm 2015 thị trường xuất khẩu đồ gỗ đặt mục tiêu xuất khẩu 7 tỷ USD. Không chỉ xuất khẩu, thị trường nội địa cũng có sự tăng trưởng khả quan khi nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm đồ gỗ trong nước cũng đang ngày càng tăng.

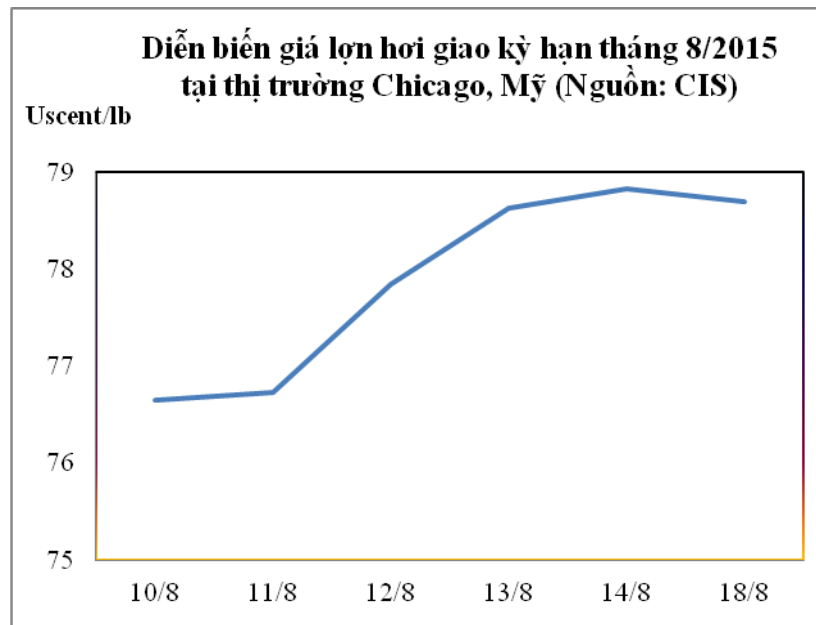
Tuy nhiên, để phát triển bền vững, ngành gỗ cần chuẩn hóa lại quy trình sản xuất đồ gỗ, thiết kế và sản xuất được những sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam, xác định phân đoạn cho ngành trong chuỗi cung ứng để từ đó có thể tập trung cho quy trình sản xuất. Việt Nam hiện là nước xuất khẩu gỗ lớn thứ sáu trên thế giới, với giá trị xuất khẩu tăng bình quân 27,15% trong thời kỳ 2001 - 2010 và năm 2014 đạt được con số 6,23 tỷ USD.



N.V.A



Thị trường thế giới: tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 8/2015 nhìn chung diễn biến theo xu hướng tăng nhẹ so với tuần trước. Chốt phiên giao dịch ngày 18/8, giá lợn hơi đạt 78,7 Uscent/lb, tăng 2,05 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào đầu tuần trước nhờ giá bán buôn thịt ở mức cao (hôm thứ 3 (18/8) đạt 91,04 USD/cwt, tăng 1,47 USD/cwt so với ngày hôm trước) và nhu cầu thu mua của các siêu thị chuẩn bị cho tiêu dùng dịp lễ Lao động sắp tới.



Tại Indônêxia, Bộ trưởng Thương mại Indonesia Rachmat Gobel cho biết: nước này sẽ nhập khẩu 50.000 tấn thịt bò từ Úc vì giá thịt bò trong nước tiếp tục tăng do thiếu hụt nguồn cung.

Dữ liệu thị trường cho thấy giá thịt bò đã tăng 44% kể từ trước tháng ăn chay Ramadan, từ mức khoảng 90.000 rupiah/kg đã lên 130.000 rupiah/kg (10 USD/kg).

Trong khi đó, báo cáo của Bộ Nông nghiệp cho biết lượng thịt bò vẫn đủ cung cấp trong bốn tháng tiếp theo. Vì vậy, giới chức nước này nghi ngờ có sự đầu cơ để tạo ra sự khan hiếm giả trên thị trường, khiến giá thịt bò thời gian qua tăng mạnh.

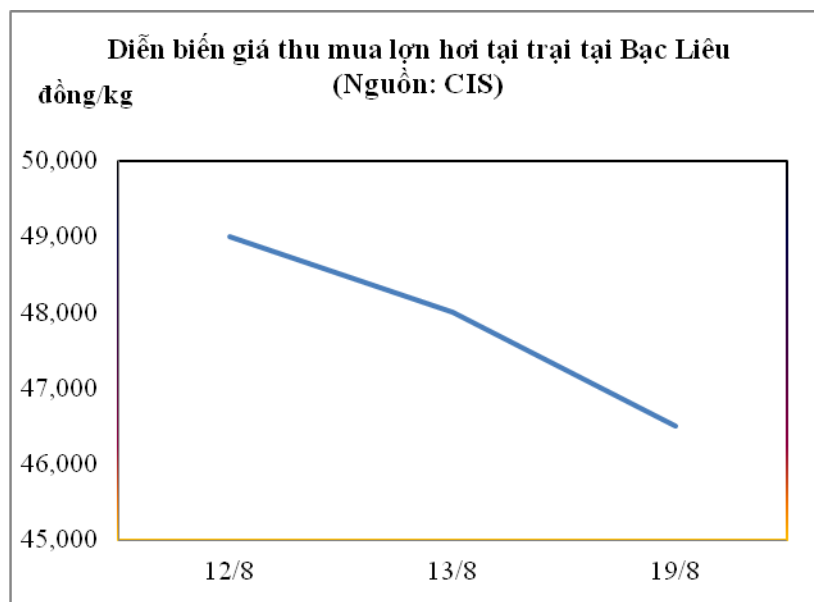
Trước đó, Chính phủ Indônêxia đã thông báo quyết định ngừng nhập khẩu thịt bò từ Úc do báo cáo về tình trạng thừa cung ở một số khu vực.

Indônêxia là thị trường lớn nhất của ngành công nghiệp xuất khẩu thực phẩm Úc, đạt giá trị khoảng 1 tỷ USD mỗi năm và sử dụng hàng ngàn lao động.

THỊT



Thị trường trong nước: Giá thu mua lợn hơi tại trại ở nhiều tỉnh phía Nam nhìn chung đang tiếp tục diễn biến theo xu hướng giảm của tuần trước do người tiêu dùng vẫn còn tâm lý e ngại thịt lợn bị nhiễm hóa chất. Cụ thể là, tại các tỉnh ĐBSCL, giá thu mua lợn hơi tại trại đã giảm 500 – 1.000 đ/kg so với tuần trước, hiện có mức giá là 44.500 – 45.000 đ/kg. Riêng tại Bạc Liêu, giá thu mua lợn hơi tại trại ở Vĩnh Lợi hiện đang dao động ở mức 48.000 – 50.000 đ/kg, giảm khoảng 1.000 đ/kg so với đầu tuần trước. Các tỉnh Đông Nam Bộ có mức giảm 1.000 – 1.500 đ/kg, hiện đạt 45.000 – 45.500 đ/kg. Riêng tại Đồng Nai, hiện giá lợn hơi bán tại trại dao động từ 43.000-44.000 đồng/kg, giảm khoảng 2.000 đồng/kg so với hồi đầu tháng. Điều này trái với lo lắng của người chăn nuôi rằng giá lợn hơi sẽ biến động mạnh do ảnh hưởng thông tin một số trang trại trên địa bàn tỉnh vi phạm sử dụng chất cấm Salmubutamol thuộc nhóm Benta - Agosnist (chất tạo nạc) khiến sức tiêu thụ giảm, ảnh hưởng đến giá bán. Tuy nhiên, theo một số thương lái, thời điểm hiện nay thị trường Trung Quốc đang tiêu thụ mạnh thịt lợn nên thị trường lợn hơi vẫn khá ổn định.



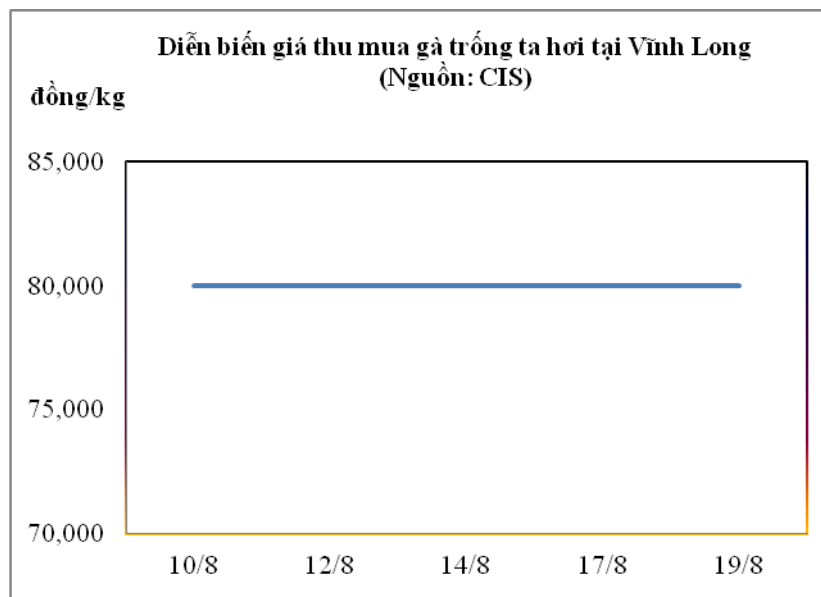
Giá gia cầm tại các chợ Nam Trung Bộ đã giảm 10.000 đ/kg chỉ tính trong vòng 1 tháng qua, giá bán ra tại trại còn giảm hơn nữa. Cụ thể là, giá gà lông màu 80.000 đ/kg, gà công nghiệp: 20.000-21.000 đ/kg. Nông dân không dám hy vọng chăn nuôi có lãi, chỉ cố gắng giảm bớt ã thua lỗ.

Tại Đồng Nai, hiện giá gà Tam Hoàng trên thị trường chỉ còn 23.000 đ/kg, giảm gần 10.000 đ/kg so với cách đây nửa tháng. Đây được coi là mức giá thấp nhất trong vòng nhiều năm trở lại đây. Không chỉ giá giảm mạnh, hiện các chủ trại còn gặp nhiều khó khăn vì gà đến lứa nhưng không bán được. Bình quân 1.000 con gà người chăn nuôi đang phải chịu lỗ trên 20 triệu đồng. Nguyên nhân chính là do trong thời gian qua, giá gà luôn ở mức cao, người chăn nuôi thấy có lãi nên đã đầu tư tăng đàn khiến thời điểm này nguồn cung dồi dào. Bên cạnh đó, việc nhập khẩu số lượng lớn gà từ các nước với giá rẻ cũng làm cho thị trường bị đảo lộn, hiện việc ngừng nuôi, treo chuồng đang là giải pháp mà người chăn nuôi tính đến trong lúc này.

THỊT

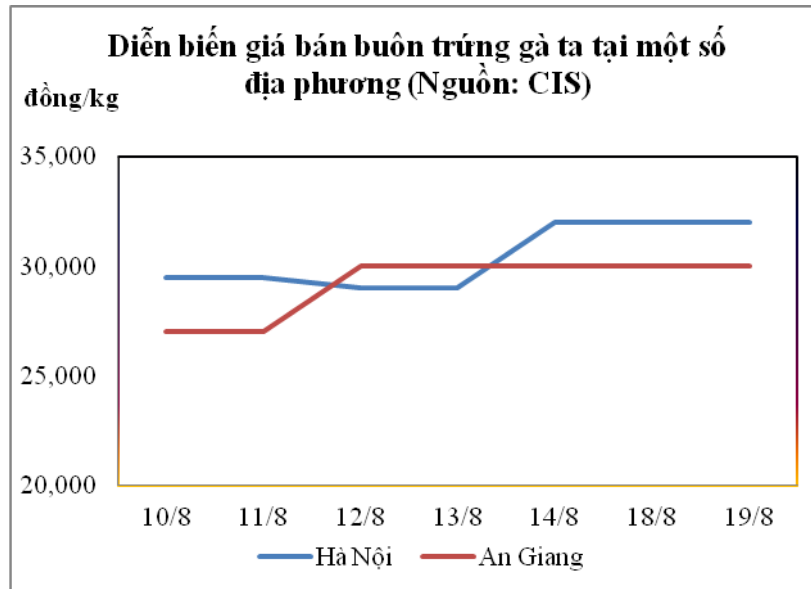


Trong khi giá gia cầm giảm mạnh thì giống gà địa phương, gà thả vườn tại nhiều địa phương lại có sức tiêu thụ khá ổn định và có mức giảm giá ít hơn so với giống gà khác. Nguyên nhân là do loại gà này cho thịt ngon, thói quen tiêu dùng của người dân ở các tỉnh Nam Trung Bộ là sẽ chọn gia cầm sống sau đó về mới giết mổ cho thấy nhu cầu với loại gà này vẫn còn cao. Điều này như là lợi thế giúp tránh bớt áp lực thua lỗ trong chăn nuôi do gà nhập khẩu giá rẻ nhập ồ ạt. Tại các chợ ở Nam Trung Bộ, gà thả vườn đang có mức giá là 100.000-110.000 đ/kg. Còn ở Vĩnh Long và An Giang, gà trống ta hơi hiện đang được thu mua với mức giá là 80.000 đ/kg. Tuy nhiên, nuôi thả vườn chỉ phù hợp với những hộ xem chăn nuôi gà chỉ là bổ sung thu nhập bên cạnh các nguồn cho thu nhập khác. Mặt trái của nuôi thả vườn là cách nuôi nhỏ lẻ, tiềm ẩn rủi ro dịch bệnh. Về lâu dài, để tạo ổn định cho chăn nuôi gia cầm cần phải nâng cao khả năng cạnh tranh cho ngành chăn nuôi, để thực hiện điều đó, ngoài vấn đề nâng cao năng suất sản lượng, cần phải giảm chi phí chăn nuôi.



Vài tuần trở lại đây, giá trứng gà trên thị trường tăng khá mạnh vì đang bị “hút” vào những cơ sở làm bánh trung thu. Giá trứng gà tại các chợ đầu mối, chợ cóc, chợ truyền thống được bán chỉ ở mức trên dưới 30.000 đồng/chục nhưng cũng đã tăng lên đáng kể và mỗi chợ mỗi giá. Tại chợ đầu mối Long Biên, giá trứng gà ta chỉ ở mức 28.000 đồng/chục, đã tăng thêm 3.000 đồng/chục; chợ Hà Vĩ, Hà Nội là 32.000 đ/chục, tăng 2.500 đ/chục; An Giang là 30.000 đ/chục, tăng 3.000 đ/chục so với tuần trước. Nguồn cung trứng về chợ hơn tháng nay có sụt giảm do trứng bị “hút” vào các cơ sở làm bánh. Hiện giá trứng mới chỉ tăng lên vài nghìn đồng/chục, thời gian tới, có thể giá trứng còn tăng do nhu cầu làm bánh trung thu không chỉ của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất bánh trung thu lớn tăng mà trứng cho nhu cầu làm bánh tại nhà của người dân cũng tăng lên.

THỊT



Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam cho biết, mặt hàng trứng tươi không thể trữ lâu, phải đưa vào tiêu thụ ngay. Nếu trữ trong kho lạnh thời gian dài thì chi phí sẽ rất cao, không hiệu quả nên hầu hết các công ty, cơ sở làm bánh trung thu phải mua hàng khi vào vụ bánh, không thể mua trữ từ trước khiến giá trứng thường biến động vào dịp này.

T.T.P

THỦY SẢN



Thị trường thế giới: Sau thời gian liên tục giảm giá thì giá tôm thẻ chân trắng của Ấn Độ đang dần ổn định do sức mua bảo đảm lượng hàng tồn kho ở mức hạn chế trước khi tạm dừng thu hoạch vào tháng 9.

Giá nguyên liệu đã khá ổn định kể từ tuần đầu tiên của tháng 8, một nhà chế biến ở Ấn Độ cho biết, mặc dù nhích chậm đối với kích cỡ lớn nhất – 30 con/kg.

Giá cả ở Orissa và Kolkata đang dịch chuyển sát hơn với giá ở Andhra Pradesh do nhu cầu mạnh. Hiện tại, cả ba tiểu bang phía đông bờ biển đang có mức giá tương tự, trong khi đó thời điểm đầu tháng giá ở Andhra Pradesh là cao hơn.

Ngày 17/8, tôm HOSO cỡ 30 con/kg có giá 370 INR (5,66 USD)/kg – giảm từ 390 INR tuần trước và từ một mức độ ổn định 410 INR của nhiều tháng trước. Cỡ 40 con/kg vẫn ổn định ở mức 310 INR, cỡ 60 con/kg ở mức 240 INR (3,68 USD)/kg, trong khi cỡ 100 con/kg ổn định ở mức 190 INR (2,91USD)/kg.

Về cơ bản, sản lượng thu hoạch ở Orissa đã giảm mạnh do khoảng 70-75% nguyên liệu từ vụ thu hoạch hiện nay đã được sử dụng hết. Điều đó có nghĩa là vụ thu hoạch hiện tại sẽ kết thúc vào cuối tháng này, và vụ thu hoạch mới sẽ bắt đầu vào tháng 9, với nhiều khả năng cỡ 70 con/kg sẽ giảm. Vụ thu hoạch chính ở Kolkata và Orissa khả năng sẽ kết thúc vào cuối tháng 8, trong khi vụ thu hoạch thứ hai sẽ bắt đầu vào tháng 9.

Sản lượng thu hoạch ở bang Andhra Pradesh vẫn như cũ, với các kích cỡ chính là 16/20, 21/25, 26/30 và một số 31/40. Điều đó có nghĩa là nguồn cung cấp từ vụ thu hoạch thứ hai ở Kolkata và Orissa sẽ bắt đầu vào khoảng 15/9 và kéo dài đến hết tháng. Các kích cỡ chính được dự kiến sẽ là 30, 40 và 50 con/kg (80%) và còn lại sẽ là 60 con/kg trở lên.

Ở Andhra Pradesh, nguồn cung sẵn có từ tháng 9 trở đi chủ yếu cũng sẽ là các cỡ 30, 40 và 50. Giá của cỡ 30 đã giảm trong tuần này. Nhìn chung, nhu cầu tái chế từ Việt Nam và Trung Quốc là không chắc chắn do họ có ít đơn đặt hàng hơn. Sự giảm giá đồng nhân dân tệ của Trung Quốc cũng có thể tác động một phần, nhưng không đáng kể. "

Hiện nay, nông dân đang dự định thả nuôi với mật độ bằng một nửa so với mật độ thả nuôi trong năm 2014 và phần lớn đang hướng tới sản xuất các cỡ 20-25 do nuôi tôm cỡ lớn giảm chi phí sản xuất và tăng sản lượng thông qua tỷ lệ sống.

Vụ thu hoạch sẽ diễn ra khoảng một tháng nữa, nhiều nông dân không sẵn sàng để dự trữ hàng tại thời điểm này và giá hậu ấu trùng đang giảm, cho thấy nông dân chưa sẵn sàng để thả nuôi trở lại.

Ấn Độ hiện đang bắt đầu vào mùa lạnh, thời điểm trở nên khó khăn hơn để sản xuất tôm lớn, ngay cả ở mật độ thấp. Giá hậu ấu trùng hiện nay không đủ cao để hỗ trợ các trại giống và nông dân thường không sẵn sàng chấp nhận rủi ro trong khí hậu lạnh hơn. Cách duy nhất để tồn tại trong thị trường tôm hiện nay là sản xuất tôm cỡ từ 20 đến 25.

Tại Thái Lan, giá tôm thẻ chân trắng đã tăng so với tuần trước, các nhà chế biến đang cố gắng đảm bảo đủ nguyên liệu để đáp ứng các đơn đặt hàng đang chờ. Nhu cầu mạnh mẽ này không được đáp ứng đủ với nguồn cung hiện tại.

THỦY SẢN



Nhiều nhà chế biến hy vọng giá nguyên liệu cuối cùng sẽ giảm khi nguồn cung được cải thiện, và/hoặc khi phần lớn các đơn đặt hàng đã được đáp ứng.

Đầu tháng 8, tôm còn đầu cỡ 60 có giá 218-223 THB/kg, tăng từ 210-218 THB /kg trong tuần cuối của tháng 7. Tôm cỡ 70 có giá 210-214 THB/kg, tăng từ 205-212 THB/kg.

Thị trường trong nước: Thị trường cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL vẫn trong tình trạng trầm lắng. Tại An Giang, nhu cầu cá tra nguyên liệu loại 650-850g/con khá yếu, giá dao động ở mức khoảng 19.400-20.000 đ/kg (trả chậm). Đối với thị trường cá tra nguyên liệu từ 1kg trở lên, nhu cầu từ Trung Quốc không ổn định nên cá vượt size khó bán, hiện chỉ bán với lượng nhỏ khoảng 50 tấn/ngày.

Tại Cần Thơ, nhu cầu cá trong size 650-850g/con khá ít, giá vẫn không đổi ở mức 19.500 đ/kg (trả tiền mặt) và 19.800-20.000 đ/kg (trả chậm). Đối với cá vượt size từ 1,2kg/con, hiện có một số công ty đang hỏi mua vào với giá 20.500 đ/kg (trả chậm), tuy nhiên công ty chỉ mua cá hộ nuôi gia công.

Tính đến ngày 14/8, diện tích nuôi cá tra tại ĐBSCL (bao gồm cả diện tích từ 2014 chuyển sang) là 3.752 ha (bằng 97,7% so với cùng kỳ), sản lượng thu hoạch 643.946 tấn (bằng 102% so với cùng kỳ).

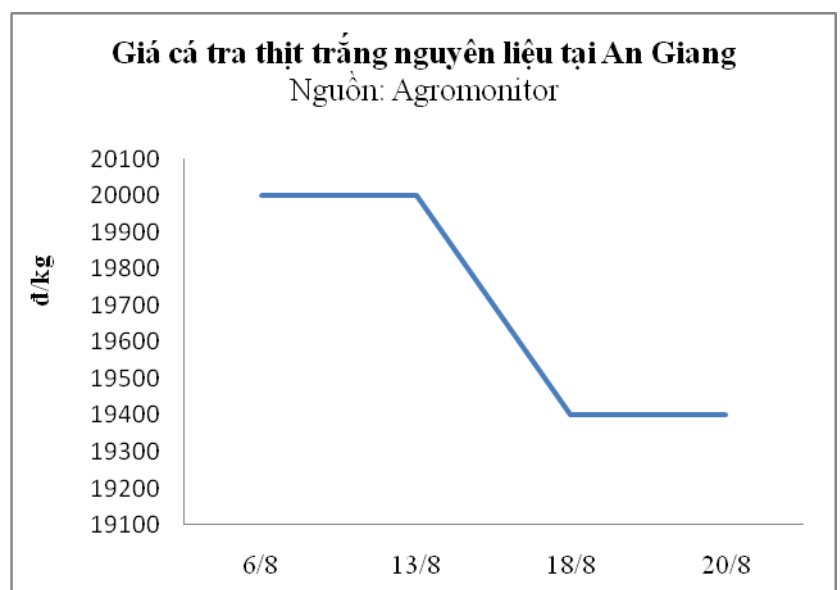
Hai quý đầu năm nay, xuất khẩu cá tra của Việt Nam sang Trung Quốc tăng mạnh. Tính đến hết tháng 6, tổng giá trị xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc có bước tăng trưởng đột biến, đạt 70,15 triệu USD, tăng 50,7% so với cùng kỳ năm trước.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), có nhiều nguyên nhân khiến xuất khẩu cá tra Việt Nam sang Trung Quốc tăng mạnh, trong đó nổi lên là nhu cầu tiêu thụ cá tra của Trung Quốc và doanh nghiệp Trung Quốc nhập khẩu để sản xuất và xuất khẩu cá tra sang thị trường Mỹ tăng.

Tuy nhiên, theo VASEP, cá tra Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc chủ yếu qua đường tiểu ngạch, không thông qua các

hợp đồng xuất khẩu chính ngạch nên yêu cầu về chất lượng không nghiêm ngặt. Đây cũng là rủi ro đối với xuất khẩu cá tra nói riêng và thủy sản Việt Nam nói chung sang thị trường Trung Quốc.

Dù cho rằng, từ nay cuối năm còn khá nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra sang Trung Quốc, VASEP vẫn nhận định, đây chưa hẳn là thị trường xuất khẩu bền vững trong tương lai.



THỦY SẢN



Tại Sóc Trăng, giá tôm sú ổn định trong khi giá tôm thẻ chân trắng tăng nhẹ từ 1.000 – 4.000 đ/kg tùy kích cỡ so với tuần trước. Cụ thể, ngày 18/8, giá tôm sú nguyên liệu các cỡ 20, 30, 40, 50 ổn định lần lượt ở mức 240.000 đ/kg, 170.000 đ/kg, 125.000 đ/kg và 100.000 đ/kg. Giá tôm thẻ loại 40, 60, 70 và 80 con/kg tăng 3.000 đ/kg lên lần lượt 125.000 đ/kg, 110.000 đ/kg, 105.000 đ/kg và 100.000 đ/kg; loại 50 con/kg tăng 4.000 đ/kg lên mức 116.000 đ/kg; loại 90 và 100 con/kg tăng nhẹ 1.000 đ/kg lên 95.000 đ/kg và 92.000 đ/kg.

Tại Cà Mau, tôm nguyên liệu cỡ 20, 30 con/kg tuần này vẫn ổn định ở mức giá 260.000đ/kg và 190.000 đ/kg tương ứng, cỡ 40 con/kg tăng 10.000 lên 160.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng tăng 3000-4.000 đ/kg tùy loại. Trong đó tôm chân trắng cỡ 60,70,80,90 con/kg tăng 3.000 đ/kg lên lần lượt 110, 105, 100, 95 nghìn đ/kg, cỡ 100 con/kg tăng 4.000 đ/kg lên 92.000 đ/kg

Hiện nay, các hộ nuôi cua biển ở vùng ngập mặn ven biển khu vực ĐBSCL đang vào vụ thu hoạch. Vụ cua này bà con rất phấn khởi do trúng mùa nhưng niềm vui thì lại không được trọn vẹn khi khoảng 1 tháng trở lại đây, giá cua liên tục bị sụt giảm. Cụ thể, cua y (cua đực) loại 2 đến 3 con/kg có giá từ 200.000 đến 220.000 đồng/kg nay chỉ còn 100.000 đồng/kg; cua gạch sơn loại I (2 đến 3 con/kg) giá từ 400.000 đến 450.000 đồng/kg cũng giảm còn 200.000 đến 220.000 đồng/kg; tương tự cua cái xo, cua thịt và cua xô giảm từ 90.000 đến 120.000 đồng/kg xuống 50.000 đến 80.000 đồng/kg.

Theo các thương lái chuyên kinh doanh mặt hàng cua biển cho biết, nguyên nhân giá cua giảm mạnh là do phong trào nuôi cua biển ở vùng ngập mặn, ven biển các tỉnh thuộc khu vực ĐBSCL như Trà Vinh, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng và Bến Tre phát triển mạnh. Tuy giá cua sụt giảm mạnh làm thiệt hại không nhỏ cho người nuôi nhưng phần lớn các hộ nuôi cua ở Trà Vinh đều thu được lãi, với mức lãi phổ biến từ 15 đến 30 triệu đồng/ha (tùy theo hình thức nuôi)

Được biết, tình hình xuất khẩu nhóm hàng nông, thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc hiện vẫn diễn ra ổn định, dù khoảng một tuần trước đó, quốc gia này đã quyết định điều chỉnh giảm giá đồng nhân dân tệ so với đô la Mỹ. Lý giải nguyên nhân, một doanh nghiệp chế biến-xuất khẩu thủy sản cho biết, với mức phá giá đồng nhân dân tệ chỉ vài phần trăm, không phải là quá lớn, trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ hàng nông, thủy sản của Trung Quốc là rất lớn, cho nên nhu cầu nhập khẩu của họ vẫn được duy trì.

N.V.A

RAU QUẢ



Tại Tiền Giang, thời gian qua là chuỗi thời gian mừng rỡ của người dân trồng ớt. Được biết, khu vực này là “thủ phủ” chuyên canh cây ớt 2 vụ/năm với hơn 350 ha. Với năng suất bình quân 10-15 tấn/ha/vụ, giá bán từ 30.000 – 40.000đ/kg, người dân ở đây thu hàng chục tỷ đồng mỗi vụ.

Tình hình xuất nhập khẩu: Tuần qua, mặt hàng trái cây tươi xuất khẩu chủ yếu là thanh long xuất sang Thái Lan với giá là 1,32 USD/kg. Trong khi đó, trái cây tươi nhập khẩu trong tuần bao gồm kiwi vàng từ Newzealand giá là 4 USD/kg, anh đào từ Canada giá 9 USD/kg, và nho tươi không hạt từ Mỹ giá 7 USD/kg.

Những ngày qua, hàng trăm xe container chở hoa quả lại ùn ứ tại cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn) chờ làm thủ tục thông quan, xuất sang Trung Quốc. Nguyên nhân do lượng xe chở hoa quả đổ về cửa khẩu tăng đột biến. Được biết, thanh long, chôm chôm, chuối, nhãn... là những loại hoa quả Việt Nam hiện đang xuất bán nhiều sang Trung Quốc. Thêm nữa, dịp rằm tháng 7 âm lịch, nhu cầu tiêu thụ hoa quả tươi từ phía Trung Quốc tăng cao kéo theo xe chở hoa quả đổ dồn về cửa khẩu gây ùn ứ. Tuy nhiên, theo ông Nghĩa, các ngành chức năng địa phương đang tích cực giảm thủ tục, làm thêm giờ, tạo mọi điều kiện để hoa quả tươi của ta xuất khẩu sang Trung Quốc thuận tiện và nhanh chóng.

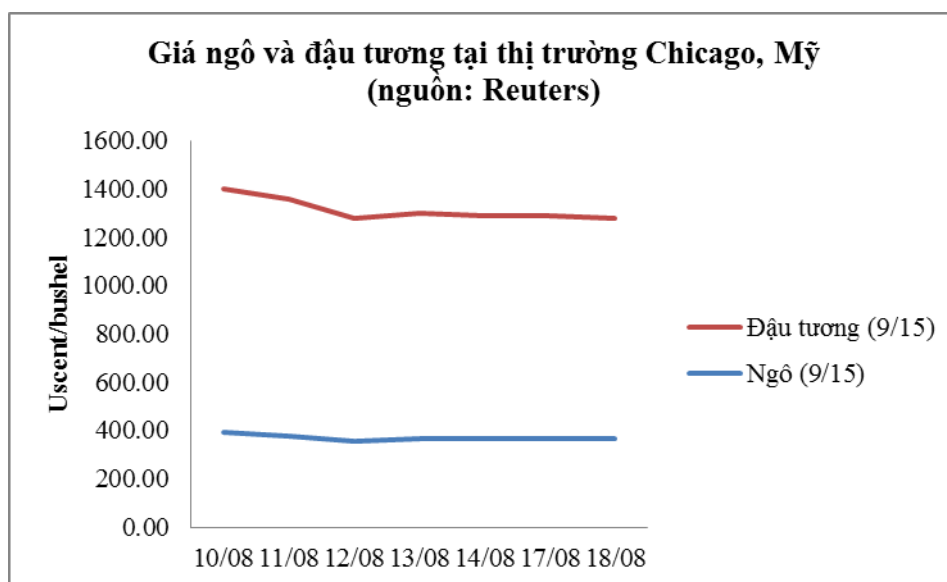


THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Giá đậu tương kỳ hạn tại thị trường Chicago, Mỹ trong tuần qua lại theo chiều hướng đi xuống và giảm gần 5% trong tuần qua do dự báo sẽ có mưa nhiều hơn ở khu vực phía Trung Tây của Mỹ và sự ảnh hưởng từ dự báo sản lượng của chính phủ Mỹ vừa qua. Cụ thể, giá đậu tương bình quân tuần qua là 927 UScent/bushel, giảm 3% so với mức giá bình quân của tuần trước. Bên cạnh đó, giá đậu tương giao ngay của Mỹ cũng giảm xuống bởi vì các nhà chế biến mua thiết bị để chuẩn bị thu hoạch đậu tương.

Tuy nhiên thị trường mặt hàng ngô ít biến động hơn, chỉ giảm 1% so với mức giá bình quân của tuần trước, đạt 364 UScent/bushel trong khi con số này của tuần trước là 370 UScent/bushel.



Trung Quốc - nhà nhập khẩu đậu tương lớn nhất thế giới đã 3 lần giảm giá đồng tiền trong tuần qua. Động thái này dường như gây ảnh hưởng mạnh đến hàng loạt các loại hàng hóa trong đó có đậu tương. Theo Trung tâm thông tin Dầu khí và Ngũ cốc Trung Quốc, nhập khẩu đậu tương của nước này trong niên vụ 2014- 2015 có thể đạt kỷ lục 76 triệu tấn, trong khi đó theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ, con số này là 73,5 triệu tấn trong niên vụ 2014-15.

Việc tăng áp lực lên nhu cầu thức ăn chăn nuôi tại Trung Quốc còn thể hiện ở con số lạm phát khi giá thịt lợn đã tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước, do đó càng giúp những người chăn nuôi lợn đạt lợi nhuận cao.

Báo cáo từ cơ quan Bộ Nông nghiệp Mỹ nhấn mạnh đến triển vọng rõ rệt đối với việc nhập khẩu đậu tương của Trung Quốc, nhu cầu thức ăn protein tiếp tục gia tăng do năng suất, quy mô chăn nuôi và việc sử dụng thức ăn công nghiệp ngày càng tăng cao. Ngoài ra, giá thức ăn chăn nuôi sản xuất từ đậu tương thấp cùng với việc chậm trễ trong nguồn cung hạt cải dầu nội địa càng làm gia tăng nhu cầu sử dụng đậu tương trong 6 tháng cuối năm 2015.

Bên cạnh đó, trong thời gian 10 năm tới, nhu cầu thịt lợn dự kiến tăng lên ở mức 3,3%/năm, đây cũng sẽ là cơ sở gia tăng nhu cầu thức ăn chăn nuôi.

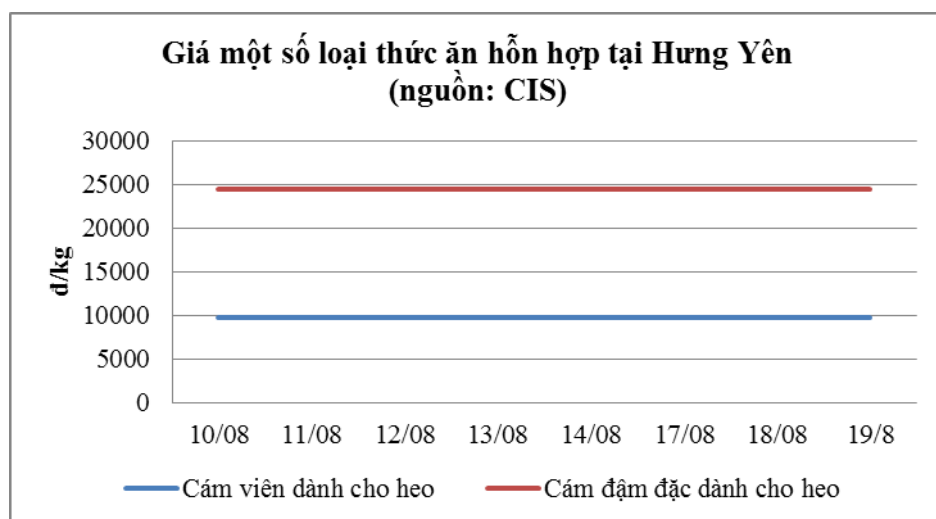
THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Tuy nhiên, nhu cầu trong ngắn hạn được cho là tập trung vào đậu tương xuất khẩu của Brazil khi đồng Real xuống thấp nhất 12 năm so với USD khiến hàng hóa xuất khẩu của Brazil cạnh tranh mạnh hơn. Những khách hàng Trung Quốc có nhiều cơ hội để mua đậu tương khi đồng tiền của Brazil tiếp tục mất giá và đây chính là nguyên nhân chính khiến thúc đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu đậu tương của Brazil.

Thị trường trong nước: Tuần qua, thị trường thức ăn hỗn hợp trong nước vẫn ổn định của mức giá của tuần trước sau vài lần giảm giá vào tháng trước. Cụ thể, tại Hưng Yên, giá thức ăn hỗn hợp gồm cám viên và cám đậm đặc dành cho heo vẫn duy trì của mức giá tương ứng là 9.800đ/kg và 14.700 đ/kg.

Mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi được nhập khẩu lớn nhất trong tuần qua phải kể đến khô dầu đậu nành nhập từ Hà Lan, khối lượng nhập khẩu đạt 5000 tấn với mức giá là 388 USD/tấn.



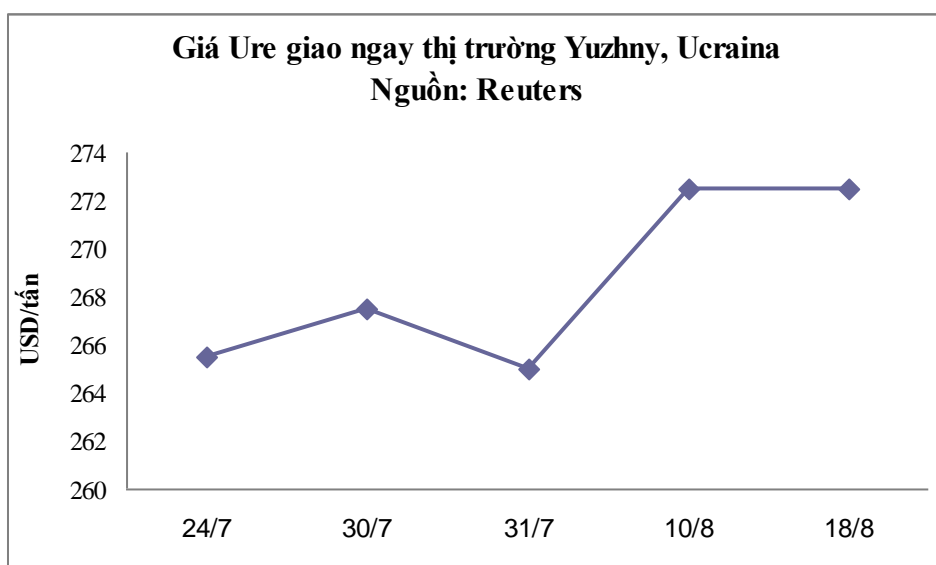
Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, mặt hàng nhập khẩu nhiều nhất là thức ăn gia súc và nguyên liệu. Cụ thể, tháng 7, Việt Nam nhập 275 triệu USD thức ăn gia súc và nguyên liệu; 46 triệu USD đậu tương và 69 triệu USD ngô. Tính chung 7 tháng đầu năm Việt Nam chi 1,9 tỷ USD nhập thức ăn chăn nuôi, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2014; chi 824 triệu USD nhập đậu tương tăng 20% so với cùng kỳ năm 2014; chi 451 triệu USD nhập ngô. Thị trường nhập khẩu chính của nhóm mặt hàng này là Achantina (chiếm 38% thị phần), tiếp đến là Hoa Kỳ (17,5%); Brazil (7,0%) và Trung Quốc. Như vậy, qua số liệu có thể thấy mặc dù là một nước nông nghiệp nhưng Việt Nam đang phụ thuộc rất nhiều vào thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu.

C.D.H

PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Giá Ure thị trường Mỹ giảm 10 USD/tấn trong tuần qua xuống mức trung bình là 438 USD/tấn. Thị trường phân bón thế giới đang tập trung vào tác động của những chính sách của Trung Quốc đến cung cầu mặt hàng này. Trung Quốc, nhà xuất khẩu phân Ure hàng đầu thế giới đã áp dụng mức thuế mới với mặt hàng phân bón nội địa và gây xáo trộn thị trường thế giới khi giảm giá đồng nhân dân tệ. Đồng tiền của nhiều nước khác cũng suy giảm do các nước này hoặc xuất hàng sang Trung Quốc hoặc cạnh tranh với nước này trên thị trường xuất khẩu. Nông dân ở những nước như Brazil và Nam Phi hiện đang có xu hướng hạn chế mua phân bón, điều này có thể khiến thị trường trầm lắng trong ngắn hạn.



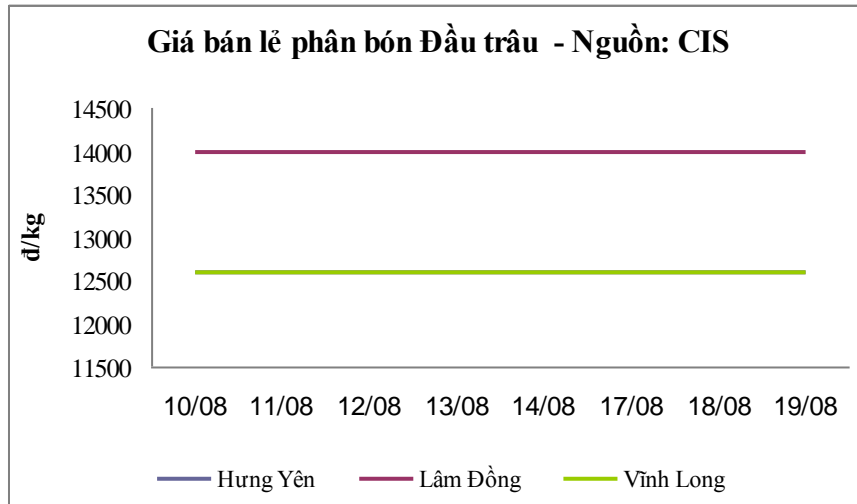
Giá bán lẻ phân DAP tại Vịnh Mỹ tăng nhẹ lên mức 551 USD/tấn. Giá phân DAP giao tháng 1/2016 thấp hơn so với giá DAP giao ngay là 25 USD/tấn. Dự báo giá DAP sẽ giảm xuống mức 500 USD/tấn hoặc thấp hơn nữa nếu nhu cầu của Ấn Độ và Brazil giảm mạnh.

Trong khi các công ty Bắc Mỹ đẩy mạnh xuất khẩu phân Kali vào mùa xuân, doanh số bán Kali tại thị trường Mỹ còn chậm. Mức tồn kho vẫn thấp hơn 11% so với năm trước trong bối cảnh nhu cầu của Trung Quốc vẫn chưa chắc chắn do sự gia tăng thuế và giảm giá tiền tệ.

Thị trường trong nước: Tuần qua, nhu cầu phân bón lớn khiến giá phân bón giữ ở mức cao. Đạm Phú Mỹ tuy đã sản xuất trở lại nhưng lượng hàng chủ yếu phục vụ các tỉnh phía Nam và miền Trung Tây nguyên khiến thị trường phía Bắc có xu hướng khan hiếm hàng. Giá bán lẻ Đạm Ninh Bình khoảng 430.000 đồng/bao. Giá bán lẻ Đạm Hà Bắc khoảng 450.000 đồng/bao. Giá bán lẻ Đạm Trung quốc khoảng 400.000 đồng/bao.

Thị trường phân Kali khá sôi động đặc biệt tại khu vực Bắc trung bộ do nhu cầu tăng cao. Tuy nhiên, giá Kali vẫn ổn định ở mức thấp.

PHÂN BÓN



Nguồn nhiên liệu than để sản xuất cho các nhà máy Đạm Hà Bắc và Ninh Bình đang trong tình trạng khan hiếm do mưa lũ cuối tháng 7. Nguồn than được ưu tiên cho ngành điện để đảm bảo an ninh năng lượng, nên thiếu hụt để sản xuất cho các nhà máy phân bón. Dự kiến, hệ lụy của tình trạng này chắc chắn sẽ kéo dài ít nhất đến hết năm nay.



FTA VIỆT NAM – EU: LỢI ÍCH ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM

Hiệp định FTA Việt Nam-Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU) với tỷ lệ gần 90% dòng thuế được cắt, giảm thuế quan nhập khẩu, trong đó 59,3% xoá bỏ ngay khi Hiệp định FTA có hiệu lực là lợi thế rất lớn cho Việt Nam trong việc cạnh tranh với các nước khác trên thế giới. Đối với mặt hàng thủy sản và thủy sản chế biến, EAEU mở cửa có lộ trình với 95% tổng số dòng thuế, tối đa trong 10 năm (trong đó hơn 71% dòng thuế được xoá bỏ hoàn toàn ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực, tương đương 100% tổng kim ngạch xuất khẩu trung bình trong 3 năm từ 2010-2012 của Việt Nam vào EAEU), 5% dòng thuế còn lại là các mặt hàng Việt Nam không có thể mạnh xuất khẩu.



Thị trường EAEU từ trước đã nhập khẩu nhiều mặt hàng thủy sản của Việt Nam. Tuy nhiên, trước khi có Hiệp định FTA Việt Nam-EAEU thì mức thuế của các mặt hàng này vào khoảng 35%. Khi Hiệp định có hiệu lực, mức thuế này về 0%, đây là lợi thế giúp hàng thủy sản Việt Nam sẽ có sức cạnh tranh rất lớn với các nước khác, giúp xuất khẩu thủy hải sản Việt Nam sang EU thuận lợi hơn. Việc ký kết với EU cũng là bước tiến đáng kể vì các đối thủ cạnh tranh về xuất khẩu thủy sản với Việt Nam chưa có FTA với EU. Do đó, Hiệp định này sẽ tạo ra lợi thế cho Doanh nghiệp (DN) thủy sản Việt Nam.

Bên cạnh đó, Việt Nam đang là nước có số DN có đủ điều kiện được cấp phép xuất khẩu vào châu Âu là nhiều nhất, chỉ sau Trung Quốc. Hiện có khoảng hơn 461 DN đã đủ điều kiện vào EU (chiếm 75%). Do đó, nếu so sánh với các nước xuất khẩu mạnh thì Việt Nam có số lượng DN đủ lớn để xuất khẩu vào EU. Đây là điều kiện căn bản để ngành thủy sản tận dụng lợi thế từ Hiệp định này.



Xuất khẩu thủy sản sang EU đã đạt bước tăng trưởng khá tích cực khi các DN ngày càng đáp ứng được yêu cầu của EU về an toàn thực phẩm. Do đó, DN thủy sản đang được hưởng chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) từ EU. Với mức thuế suất thấp hơn 3,5% so với mức thuế thông thường trong GSP, đã có tới 80% hàng thủy sản tận dụng ưu đãi GSP. Theo tính toán, việc tận dụng ưu đãi GSP có thể giúp ngành tăng thị phần từ 9,89% lên 19,01% tại EU.

Ngay cả khi FTA có hiệu lực thì các ngành đang được hưởng GSP vẫn tiếp tục được hưởng ưu đãi này. Đồng thời, các DN có quyền lựa chọn mức ưu đãi cao nhất cho sản phẩm xuất khẩu.

Tuy nhiên, không dễ dàng để DN tận dụng được mức ưu đãi thuế trong FTA, khi EU đặt ra nhiều tiêu chuẩn khắt khe hơn, không chỉ với sản phẩm mà với cả DN như yêu cầu về chứng nhận xuất xứ, truy xuất nguồn gốc, chất lượng, an toàn thực phẩm; các tiêu chuẩn với DN như bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội, sử dụng lao động... Những yêu cầu về đánh bắt thủy hải sản sẽ nghiêm ngặt hơn, nhằm bảo vệ môi trường và tài nguyên. Các vấn đề liên quan đến trách nhiệm xã hội của DN cũng cao hơn, đảm bảo DN phải tuân thủ và bình đẳng trong cuộc chơi. Đây là những thách thức với các DN thủy sản khi FTA Việt Nam – EU có hiệu lực.

Theo số liệu từ VASEP, trong 6 tháng đầu năm xuất khẩu sang EU giảm ở hầu hết các mặt hàng. Theo đó, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 551,2 triệu USD, giảm 16% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do tác động của tỷ giá.

Tuy nhiên, tiềm năng thị trường EU vẫn rất lớn, khi nhu cầu sử dụng sản phẩm thủy sản ngày càng tăng. Đặc biệt, từ mức thuế 10,8%, FTA với EU có thể giúp ngành thủy sản tăng thêm thị phần so với việc tận dụng ưu đãi từ GSP khi thuế về 0%.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- VASEP
- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com, vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

QUY ĐỊNH XUẤT KHẨU GẠO VÀO TRUNG QUỐC CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT CHẾ BIẾN GẠO NƯỚC NGOÀI

Tổng cục Kiểm nghiệm kiểm dịch giám sát chất lượng nhà nước Trung Quốc đã có văn bản gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc (số (2015)139 ngày 3/3/2015) thông báo về việc phía Trung Quốc thực hiện việc yêu cầu đăng ký đối với các doanh nghiệp nước ngoài thực hiện hoạt động xuất khẩu gạo vào Trung Quốc. Công tác tiếp nhận đăng ký được hoàn thành trước 31/8/2015. Từ ngày 01/9/2015, Cơ quan kiểm dịch Trung Quốc (AQSIQ) sẽ không tiếp nhận hồ sơ đăng ký của các doanh nghiệp xuất khẩu gạo của nước ngoài.

Quy trình đăng ký xuất khẩu gạo vào Trung Quốc của các doanh nghiệp gia công sản xuất gạo nước ngoài

1. Các doanh nghiệp sản xuất, chế biến gạo phải thông qua các cơ quan quản lý nhà nước của nước xuất khẩu để đăng ký với AQSIQ

2. Cơ quan quản lý xuất khẩu của nước xuất khẩu kiểm tra chất lượng VSATTP và kiểm dịch thực vật đối với các doanh nghiệp đã đăng ký của nước mình, lập danh sách các doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn và gửi cho AQSIQ, đồng thời cung cấp các thông tin về doanh nghiệp như sau:

- Tên doanh nghiệp bằng tiếng bản địa và tiếng Anh, địa chỉ, người liên hệ, điện thoại, Fax và email;

- Biện pháp quản lý chất lượng và kiểm dịch thực vật của doanh nghiệp.

3. AQSIQ sẽ thẩm định hồ sơ doanh nghiệp, căn cứ hồ sơ sẽ xác định có cần thiết phải kiểm tra hiện trường nhà máy chế biến không? Kiểm tra thẩm định thực tế tại hiện trường nhà máy chế biến sẽ do Tổ công tác của AQSIQ phụ trách, mọi chi phí đi lại, ăn ở ..., do nước xuất khẩu chịu trách nhiệm.

4. Các doanh nghiệp được thẩm định thông qua hoặc thẩm định thực tế thông qua mới được đăng ký xuất khẩu vào Trung Quốc.

5. AQSIQ sẽ công bố công khai danh sách các doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn.

6. Nếu có thay đổi về thông tin của các doanh nghiệp đã được đăng ký, cơ quan quản lý nước xuất khẩu cần kịp thời thông báo cho AQSIQ, sau khi thẩm định AQSIQ sẽ điều chỉnh thông tin và công bố.

(Nguồn: Vụ Châu Á-Thái Bình Dương – Bộ Công Thương)

LỘ TRÌNH CẮT GIẢM THUẾ QUAN TRONG CÁC FTA

Năm 2015 được coi là năm bản lề trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Đây cũng là năm khởi đầu của lộ trình cắt giảm thuế quan ở mức cao nhất và tiến tới thực hiện cam kết cuối cùng về xóa bỏ thuế suất thuế nhập khẩu trong các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết như Hiệp định ATIGA vào năm 2018, ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) năm 2020 và ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA) năm 2021.



Trong thời gian tới, Việt Nam sẽ tiếp tục đàm phán 4 FTA gồm Hiệp định Việt Nam - EU, Việt Nam - Bốn nước Bắc Âu (EFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và Hiệp định Đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Việc ký kết các hiệp định này sẽ mở ra cơ hội lớn cho hàng hóa Việt Nam xâm nhập thị trường khu vực và thế giới, nhưng đi cùng với đó là những thách thức không nhỏ mà Việt Nam cần phải vượt qua để tận dụng lợi thế từ các FTA.

Lộ trình cắt giảm thuế quan

Đến nay, Việt Nam đã ký kết 10 FTA song phương và đa phương, trong đó có 2 Hiệp định mới ký kết trong tháng 5/2015 là FTA giữa Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) và FTA Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu (VCUFTA) gồm Nga, Bê-la-rút và Ca-dắc-xtan.

Các hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia trước đây chủ yếu là thông qua Hiệp định giữa ASEAN và đối tác ngoài ASEAN. Do vậy, quá trình tham gia của Việt Nam trong đàm phán được hình thành dựa trên sự đồng thuận của ASEAN nên mức độ cam kết của ASEAN có sự dung hòa với các nước có trình độ phát triển thấp hơn trong ASEAN.

Đến giai đoạn hiện nay, Việt Nam đã chủ động hơn khi tham gia các hiệp định thương mại song phương, theo đó, các FTA mà Việt Nam tham gia đàm phán và ký kết có mức độ cam kết sâu hơn, phạm vi rộng, nội dung vượt ra ngoài cam kết về thương mại, dịch vụ và đầu tư, bao gồm cả các thể chế, pháp lý trong các lĩnh vực môi trường, lao động, doanh nghiệp nhà nước, sở hữu trí tuệ, mua sắm chính phủ...

Lộ trình cắt giảm thuế quan trong các FTA đều được cam kết thực hiện trong vòng 10 năm cho từng giai đoạn và được quy định cụ thể đối với từng hiệp định.

Hiệp định Thương mại hàng hóa trong ASEAN (ATIGA)

Thực hiện cam kết ATIGA, Việt Nam đã cắt giảm 6.897 dòng thuế (chiếm 72% tổng Biểu thuế xuất nhập khẩu) xuống thuế suất 0% tính đến cuối năm 2014.

Từ ngày 01/01/2015, đã có thêm 1.706 dòng thuế được cắt giảm từ 5% xuống thuế suất 0%. Số còn lại gồm 669 dòng thuế (chiếm 7% tổng Biểu thuế), sẽ giảm xuống 0% vào năm 2018, bao gồm ô tô, xe máy, phụ tùng linh kiện ô tô xe máy, dầu thực vật, hoa quả nhiệt đới, tủ lạnh, máy điều hòa, sữa và các sản phẩm sữa...

Diện mặt hàng không phải xóa bỏ thuế nhập khẩu (duy trì thuế suất MFN) gồm thuốc lá điếu, các mặt hàng an ninh quốc phòng như thuốc nổ, súng đạn, pháo hoa, rác thải y tế...

Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc (ACFTA)

Thực hiện cam kết ACFTA, từ ngày 01/01/2015, Việt Nam đã cắt giảm thêm 3.691 dòng thuế xuống 0% so với năm 2014 (nâng số dòng thuế cắt giảm về 0% là 7.983 dòng, chiếm 84,11% tổng Biểu thuế), tập trung vào các nhóm mặt hàng chất dẻo và chất dẻo nguyên liệu, đồ nội thất và các sản phẩm từ gỗ, máy móc thiết bị, linh kiện phụ tùng, máy vi tính và các sản phẩm linh kiện điện tử, vải may mặc, nguyên phụ liệu dệt may, da giày, sản phẩm dệt may và một số sản phẩm sắt thép.

Từ ngày 01/01/2018, sẽ có thêm 588 dòng thuế cắt giảm xuống 0%, nâng số dòng thuế cắt giảm về 0% lên 8.571 dòng, chiếm 90,3% tổng Biểu thuế, gồm một số mặt hàng chế phẩm từ thịt, chế phẩm từ rau quả, ngũ cốc, động cơ điện, hàng gia dụng, hóa chất, linh kiện phụ tùng ô tô, vật liệu xây dựng, nhựa, cao su, giấy...

Đến năm 2020, có khoảng 475 dòng thuế nhạy cảm được cắt giảm xuống 5% gồm các sản phẩm sắt thép, cáp điện, sản phẩm điện gia dụng; các sản phẩm cao su, gốm sứ, giấy, xi măng, nhựa và các sản phẩm công nghiệp khác; các chế phẩm nông nghiệp đã qua chế biến; một số dòng xe tải và xe chuyên dụng...

Về phía Trung Quốc, đến năm 2015, có 7.845 dòng thuế cắt giảm về 0%, chiếm 95,35% tổng số dòng thuế và 91,59% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam. Thuế suất trung bình của Biểu thuế Trung Quốc dành cho ASEAN giai đoạn 2015 - 2017 là 0,73%/năm và năm 2018 là 0,56%/năm.

Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA)

Việt Nam tham gia AKFTA từ năm 2005 và bắt đầu thực hiện các cam kết về thuế nhập khẩu từ năm 2007. Về phía Việt Nam, từ năm 2015, Việt Nam xóa bỏ thuế quan đối với 7.366 dòng thuế (chiếm 77,6% tổng số dòng thuế) tập trung vào một số sản phẩm thuộc các nhóm sản phẩm nông nghiệp, máy móc thiết bị phụ tùng, dệt may, thủy sản, giấy, hóa chất, sản phẩm từ sắt thép và kim loại cơ bản...

Đến năm 2018, tổng số dòng thuế phải xóa bỏ thuế quan là 8.184 (chiếm khoảng 86% tổng số dòng thuế). Ngoài các dòng thuế đã được xóa bỏ thuế quan vào năm 2018, dự kiến khoảng 620 dòng thuế sẽ được giảm thuế về 5% (tập trung vào một số nhóm như điện tử, cơ khí, sắt thép và kim loại cơ bản, sản phẩm hóa dầu, phụ tùng máy móc, một số mặt hàng ô tô đặc chủng và chuyên dụng...).

Về phía Hàn Quốc, đã hoàn tất việc xóa bỏ thuế nhập khẩu theo cam kết trong AKFTA từ năm 2010. Tính đến năm 2015, 90,9% hàng hóa của Việt Nam khi xuất khẩu sang Hàn Quốc sẽ được hưởng thuế suất 0% nếu có chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Các nhóm mặt hàng Hàn Quốc không cam kết hoặc chỉ cắt giảm thuế nhập khẩu vào cuối lộ trình (năm 2021) chủ yếu gồm một số loại thủy sản (tôm, cua, cá đông lạnh, đóng hộp), nông sản (chế phẩm từ sữa, mật ong, tỏi, gừng, đậu đỏ, khoai lang), hoa quả nhiệt đới và hàng công nghiệp như dệt may, sản phẩm cơ khí...

Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP)

Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế quan đối với 8.231 dòng thuế (chiếm 88,6% tổng Biểu) trong vòng 16 năm. Năm 2015, có 2.874 số dòng thuế có thuế suất 0% (tương đương với 30% tổng Biểu thuế).

Đến năm 2018, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế quan đối với 62,2% số dòng thuế, tập trung vào các nhóm mặt hàng như chất dẻo nguyên liệu, hóa chất, máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, máy vi tính, sản phẩm điện tử, linh kiện, sợi các loại, nguyên phụ liệu dệt may, da giày, sản phẩm tân dược. Đến năm 2025, Việt Nam cam kết xóa bỏ thêm 26,4% số dòng thuế, nâng tổng số dòng thuế về 0% lên 88,6% tổng Biểu.

Về phía Nhật Bản, tính tới thời điểm ngày 01/4/2015, đã xóa bỏ thuế quan đối với 923 dòng các sản phẩm nông nghiệp từ Việt Nam. Đến năm 2019, sẽ có thêm 338 dòng thuế nông nghiệp khác sẽ được xóa bỏ thuế.

Đến cuối lộ trình vào năm 2026, Nhật Bản cam kết xóa bỏ thuế quan đối với 96,45% tổng số các dòng thuế đối với các sản phẩm có xuất xứ từ Việt Nam, tập trung chủ yếu ở các nhóm nông sản, thủy sản, hàng dệt may, giày dép, đồ gỗ, linh kiện điện tử...

Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA)

Tính đến thời điểm ngày 01/4/2015, Việt Nam đã xóa bỏ 32,92% các dòng thuế trong VJEPA. Năm 2018, số dòng thuế cắt giảm thuế nhập khẩu về 0% của Việt Nam sẽ chiếm 41,78% tổng Biểu thuế.

Đến năm 2026, năm cuối của lộ trình giảm thuế, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế quan đối với 90,64% số dòng thuế.



Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Úc - Niu-Di-Lân (AANZFTA)

Thực hiện cam kết AANZFTA, năm 2015, Việt Nam xóa bỏ thuế quan đối với 2.666 dòng thuế (chiếm 28,1% Biểu thuế), tập trung vào nhóm các mặt hàng ngũ cốc, gỗ, rau quả, thủy sản, bông các loại, chất dẻo nguyên liệu, gốm, sứ, nguyên liệu dược phẩm, nguyên phụ liệu dệt may, da giày...

Đến năm 2018, có 8.127 dòng thuế được xóa bỏ thuế quan (chiếm 86% Biểu thuế) và đến cuối lộ trình (năm 2022) sẽ xóa bỏ thuế quan 8.669 dòng thuế (chiếm 92% Biểu thuế).

Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ (AIFTA)

Việt Nam cam kết xóa bỏ 80% số dòng thuế vào năm 2021 (71% số dòng thuế vào năm 2018 và 9% số dòng thuế vào năm 2021), 10% số dòng thuế còn lại cắt giảm vào cuối lộ trình (năm 2024).

Ấn Độ cam kết xóa bỏ 80% số dòng thuế vào năm 2016 (71% số dòng thuế vào năm 2013 và thêm 9% số dòng thuế vào năm 2016), 10% số dòng thuế hoàn thành cắt giảm một phần thuế suất vào năm 2019, danh mục loại trừ chiếm khoảng 10% số dòng thuế.

Hiệp định Thương mại tự do song phương Việt Nam - Chi-lê (VCFTA)

Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế quan đối với 87,8% số dòng thuế (chiếm 91,22% kim ngạch nhập khẩu từ Chi-lê năm 2007). Trong vòng 15 năm, dự kiến lộ trình cuối cùng vào năm 2029, số dòng thuế không cam kết của Việt Nam hoặc chỉ cam kết cắt giảm một phần chiếm 12,2%, tập trung vào một số lĩnh vực nhạy cảm như nông nghiệp, xăng dầu...

Chi-lê có mức độ mở cửa lớn hơn đối với hàng hóa của Việt Nam. Theo đó, 83,54% tổng số dòng thuế sẽ được xóa bỏ ngay khi VCFTA có hiệu lực, chiếm 81,8% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Chi-lê năm 2007.

Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sẽ được cắt giảm thuế ngay và nhanh từ mức 6% hiện tại là dệt may, thủy sản, cà phê, chè, máy tính và linh kiện.

Đến năm 2029, Chi-lê sẽ xóa bỏ hầu hết các dòng hàng từ Việt Nam, chiếm 99,62% Biểu thuế và tương đương với 100% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Chi-lê năm 2007.

Hiệp định Thương mại tự do song phương Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA)

VKFTA được chính thức ký kết ngày 05/5/2015 tại Hà Nội. Trên nền cam kết ASEAN - Hàn Quốc, cam kết của Việt Nam trong VKFTA bổ sung thêm 265 mặt hàng, có kim ngạch nhập khẩu từ Hàn Quốc là 917 triệu USD. Danh mục này bao gồm các nhóm hàng như nguyên phụ liệu dệt, may; nguyên liệu nhựa, linh kiện điện tử, phụ tùng ô tô, điện gia dụng, một số sản phẩm sắt thép, dây cáp điện...

Cam kết của Hàn Quốc bao gồm 506 mặt hàng trong đó có 4 mặt hàng có thuế suất MFN hiện hành là 0%. Hàn Quốc đã cam kết dành cho Việt Nam ưu đãi xóa bỏ thuế quan và mở hạn ngạch đối với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như thủy sản (tôm, cua, cá đông lạnh, đóng hộp), nông sản, hoa quả nhiệt đới và hàng công nghiệp như dệt, may, sản phẩm cơ khí...

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu (trước đây gọi là Liên minh Hải quan) gồm Nga, Bê-la-rút và Ca-dắc-xtan (VCUFTA)

VCUFTA được chính thức ký kết vào ngày 29/5/2015 và dự kiến có hiệu lực từ năm 2016. Việt Nam cam kết mở cửa thị trường khoảng 90% số dòng thuế với lộ trình trong vòng 10 năm.

Theo đó, xóa bỏ thuế ngay đối với một số mặt hàng nông sản (thịt bò, sản phẩm sữa, bột mỳ); mở cửa có lộ trình 3 - 5 năm đối với thịt, cá chế biến, máy móc thiết bị điện, máy dùng trong nông nghiệp; 5 năm đối với thịt gà, thịt lợn; 10 năm đối với một số loại rượu bia, ô tô; thuế nhập khẩu xăng dầu không xóa bỏ sớm hơn năm 2027. Sắt thép có lộ trình xóa bỏ 0 - 5 - 7 - 10 năm.

Liên minh kinh tế Á - Âu cam kết xóa bỏ ngay thuế nhập khẩu đối với khoảng 53% tổng số dòng thuế, tập trung vào các nhóm mặt hàng nông - lâm - thủy sản bao gồm phần lớn các mặt hàng thủy sản, một số loại rau quả tươi và rau quả đã chế biến, thịt - cá chế biến, ngũ cốc, gạo (hạn ngạch thuế quan tương trung là 10.000 tấn); một số mặt hàng công nghiệp mà Việt Nam có thể mạnh xuất khẩu như dệt may (trong hạn ngạch) và nguyên phụ liệu dệt may, da giày (đặc biệt là giấy thê dục), máy móc, linh kiện điện tử và một số loại dược phẩm, sắt thép, sản phẩm cao su, gỗ và đồ nội thất...

(Nguồn: Tạp chí Tài chính)

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	17/08	18/08	19/08
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	36500	37100	37700	37200	37300	37500	37300	37800
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	36000	36500	37200	36700	36700	37000	36800	37300
Thế giới										
Cà phê Robusta (9/15)	London -Anh	USD /tấn	1693	1725	1699	1704	1713	1704	1731	1669

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	17/08	18/08	19/08
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước- Phước Long	đ/kg	6720		6720		7200	7200		6720
Thế giới										
cao su RSS3 (8/15)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	185,8	185,2	183,9	183	183,1	179,3	177,2	172
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	55,1	55,35		54,85	54,1	53,1	52,85	51,85
SIR20 BELAWAN NN (9/15)	Indonesia	Uscent /kg	157	156,5		154	154,5		153	

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	17/08	18/08	19/08
Đường trắng (10/15)	London -Anh	USD /tấn	346,9	352,6	350,1	349,7	349,8	347,5	344,1	339,2

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	17/08	18/08	19/08
Gỗ xẻ (9/15)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	259,1	250,1	253,2	255,9	252,7	251,1	250,6	256,1

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	17/08	18/08	19/08
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	95000	95000	95000	98000	98000	98000	98000	98000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	35000	35000	35000	32000	32000	32000	32000	32000
Gà trống ta hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000
Lợn hơi	Vĩnh Long- Chợ Vũng Liêm	đ/kg	41000		41000		41000	41000		41000
Lợn hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	40000	40000	40000	40000	40000	40000	41000	41000
Thế giới										
Lợn hơi (8/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	76,65	76,725	77,85	78,625	78,825		78,7	

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	17/08	18/08	19/08
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hưng Yên- Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hưng Yên- Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (9/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	390,25	376,5	357,25	363,75	364	363,25	366,25	367,25
Đậu tương (8/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	1044,75	1014	951	993	978,5			
Đậu tương (9/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	1008,25	981	918,5	936,25	925,25	927	913,25	903,5

CHÈ											
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY								
			10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	17/08	18/08	19/08	
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	130000		130000	130000			130000	130000	130000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	200000		200000	200000			200000	200000	200000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	150000		150000	150000			150000	150000	150000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000		13000	13000			13000	13000	13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000		8000	8000			8000	8000	8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500
Thế giới											
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg			3,94						

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	17/08	18/08	19/08
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hung Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	12600		12600		12600	12600		12600
NPK cô pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
NPK 20-20-15	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	630000		630000		630000	630000		630000
Thế giới										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn	272,5							272,5

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	17/08	18/08	19/08
Hạt tiêu đen	Bình Phước- Huyện Bù Đốp	đ/kg	202000		202000		197000	197000		198000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc- TP Buon Mê Thuột	đ/kg	183000	182000	184000		186000	191000	191000	191000

HẠT ĐIỀU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	17/08	18/08	19/08
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước- Huyện Bù Đăng	đ/kg	38700		38500		38700	38500		38500

QUẢ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			10/08	11/08	12/08	13/08	14/08	17/08	18/08	19/08
Dưa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000	5000
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	13000	13000	13000	13000	9000	9000	9000	9000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	7000	7000	7000	7000	5000	5000	5000	5000
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	11000	11000	11000
Chôm chôm nhãn	Tiền Giang	đ/kg	17000	17000	17000	17000	17000	20000	20000	20000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	17000	17000	17000	17000	17000	20000	20000	20000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	30000	30000	30000	30000	30000	30000	30000	30000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	30000	30000	30000	30000	30000	32000	32000	32000